

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI BIỂU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 17/08/2017)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 228...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 10 năm 2021.)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY  
.../.../2021 TẠI:

#### 1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

Trụ sở chính: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383664260

Fax: 02383664136

#### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội số 41 Ngô Quyền - P. Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3818 1888

Fax: (024) 3818 1688

Website: <https://www.shs.com.vn/>

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Duy Ánh

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 02383664260

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 17/08/2017)*

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai**  
Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**  
Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**  
Giá chào bán: **15.200 đồng/cổ phiếu**  
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **1.800.000 cổ phiếu**  
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **18.000.000.000 đồng**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội số 41 Ngô Quyền - P. Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3818 1888

Fax: (024) 3818 1688

Website: <http://www.shs.com.vn>



Biên cơ hội thành giá trị

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3824 1990

Fax: 024 3825 3973

Website: <http://www.aasc.com.vn>



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tô Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 5678 3999

Fax: 024 3755 7446

Website: <https://www.uhy.vn/vi>



**MỤC LỤC**

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>5</b>
1. Tổ chức phát hành.....	5
2. Tổ chức tư vấn .....	5
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro về đợt chào bán .....	9
5. Rủi ro pha loãng.....	10
6. Rủi ro quản trị công ty .....	10
7. Rủi ro khác.....	10
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>11</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>12</b>
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	12
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	14
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	14
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	18
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	19
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp	19
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	19
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	19
10. Hoạt động kinh doanh.....	19
11. Chính sách đối với người lao động .....	42
12. Chính sách cổ tức.....	44
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành .....	44
14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	44
15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	44
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>44</b>
1. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	44
2. Tình hình tài chính.....	46
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	51
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	58
5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	60

<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....</b>	<b>60</b>
1. Thông tin về cổ đông sáng lập .....	60
2. Thông tin về cổ đông lớn .....	60
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng .....	62
<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>74</b>
1. Loại cổ phiếu.....	74
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	74
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán .....	74
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá .....	74
5. Giá chào bán dự kiến .....	74
6. Phương pháp tính giá .....	74
7. Phương thức phân phối .....	77
8. Đăng ký mua cổ phiếu .....	77
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	79
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....	79
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	80
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành.....	80
13. Hủy bỏ đợt chào bán .....	80
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	80
15. Các loại thuế có liên quan.....	81
16. Thông tin về các cam kết .....	82
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	82
<b>VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>82</b>
<b>IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>82</b>
<b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....</b>	<b>83</b>
<b>XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....</b>	<b>84</b>
<b>XII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>85</b>

# **BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

## **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức phát hành**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI**

Ông: **Tạ Hữu Diễn**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: **Nguyễn Duy Ánh**

Chức vụ: Giám đốc

Ông: **Nguyễn Trọng Thành**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Bà: **Trần Thị Thu Thanh**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc)*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng số 20/2021/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 20/04/2021 với Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai cung cấp.

## **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước được đề cập dưới đây:

#### **a) Tăng trưởng kinh tế:**

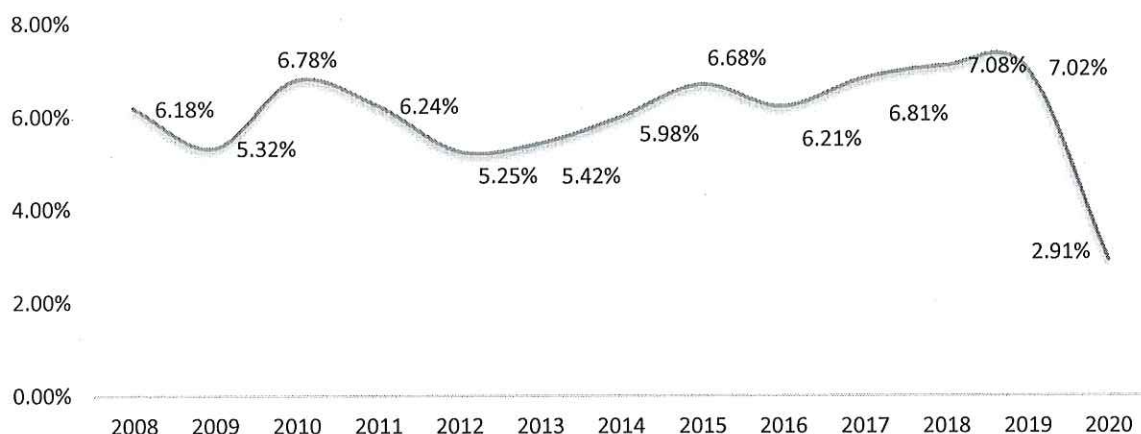
Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thấp nhất từ năm 2008 với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippines).

**Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2020**

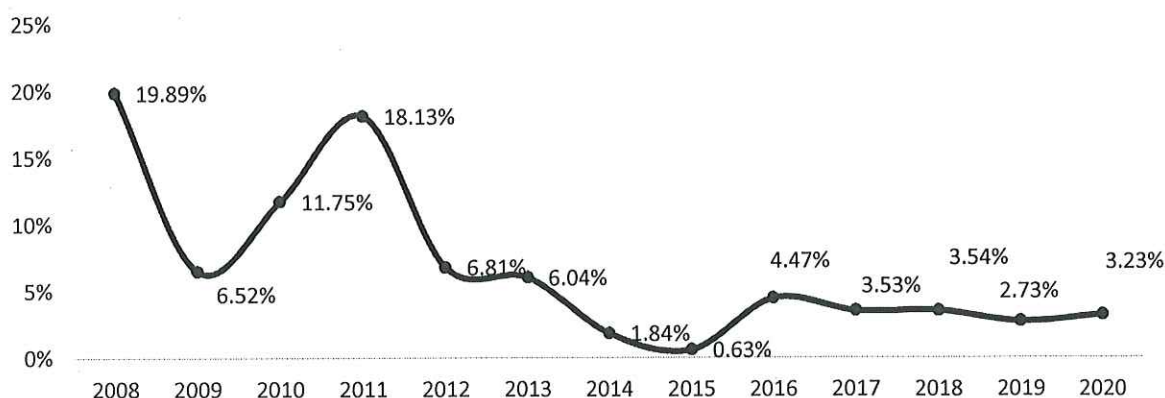


*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác đá, sản xuất tà vẹt đường sắt. Hoạt động kinh doanh của Công ty đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu nước ngoài với các mặt hàng của Công ty tăng, tạo điều kiện mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho Công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ giúp cho việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh tốt hơn, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### b) Lạm phát

**Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá

cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

Từ năm 2017 đến năm 2020 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Năm 2021 Quốc Hội đặt mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục phải duy trì ở mức dưới 4% để đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế. Mức lạm phát này chỉ ở mức trung bình, ngưỡng lạm phát chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty luôn tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu, nhân công và chi phí xây dựng khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp thi công, thiết kế tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

### **c) Lãi suất tín dụng**

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Trong những năm gần đây, lãi suất cho vay doanh nghiệp đã trở nên bình ổn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo công bố của IMF (03/2020), lãi suất cho vay của Việt Nam ở mức 7,7%, tương đương Philippines (7,13%), thấp hơn một số nước có trình độ phát triển tương đồng trong khu vực như Indonesia (10,01%), Mông Cổ (16,81%), Bangladesh (9,62%), Ấn Độ (9,4%), Myanmar (16%). Từ đó, các doanh nghiệp sẽ tiết giảm chi phí lãi vay, ảnh hưởng tích cực đến kết quả kinh doanh.

Từ đầu năm 2020 đến nay, để tạo điều kiện giảm mặt bằng lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với quy mô tương đối lớn. Gần đây nhất, ngày 30/09/2020, Ngân hàng Nhà nước ban hành quyết định số 1730/NĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 4,5%/năm. Trước đó, ngày 30/03/2020, Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành thông tư số 01/2020/TT-NHNN về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19.

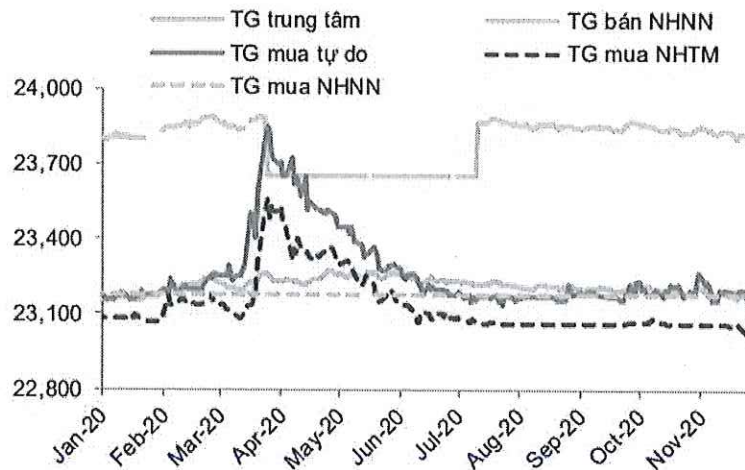
Ban điều hành Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng khoản vay từ Ngân hàng để kiểm soát, hạn chế rủi ro lãi suất. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Dự kiến, trong thời gian tới, cùng với chủ trương hạ mức lãi suất ngân hàng, rủi ro lãi suất sẽ giảm đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **d) Tỷ giá**

Năm 2019, tỷ giá chịu ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, ngoài ra việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (fed) giảm lãi suất 3 lần và sự điều tiết cung ngoại hối của Ngân hàng nhà nước đã

ảnh hưởng lên các đợt tăng mạnh của tỷ giá. Trong năm 2019, tỷ giá trung tâm USD/VND đã có 3 lần lập đỉnh. Bước sang năm 2020, do chịu ảnh hưởng của dịch covid 19 khiến thị trường vàng, chứng khoán liên tục biến động nhưng tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định. Với việc dự trữ ngoại hối cao kỷ lục, Ngân hàng Nhà nước có đủ công cụ và nguồn lực để điều hành tỉ giá theo hướng ổn định, đáp ứng cung-cầu thị trường.

### Diễn biến tỷ giá điều hành của Ngân hàng nhà nước



Nguồn: Bloomberg

Năm 2021, đồng VND được dự báo sẽ tăng giá khoảng 0,5-1% trong bối cảnh nguồn cung ngoại tệ tích cực, áp lực lạm phát được dự báo giảm và đồng USD giảm giá. Hiện nay, tỷ giá VND/USD niêm yết tại các ngân hàng thương mại và trên thị trường tự do vẫn rất ổn định, lần lượt ở mức 23.010 - 23.220 đồng và 23.200 - 23.230 đồng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai chỉ thực hiện giao dịch trong nước, đều sử dụng bằng đồng nội tệ do đó rủi ro về ngoại hối sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Trong trường hợp Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai có các giao dịch mua, bán trong và ngoài nước, thông qua hoặc sử dụng thanh toán bằng ngoại tệ thì bất kì sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể, nếu VND bị mất giá so với đồng ngoại tệ, công ty sẽ được hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá và ngược lại. Để hạn chế rủi ro về tỷ giá, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn có kế hoạch điều hành hoạt động kinh doanh hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Đầu tư; Luật đầu tư công; Luật đấu thầu.... Chính sách và pháp luật có tác dụng định hướng phát triển chung cho nền kinh tế cũng như cho các doanh nghiệp. Do đó, mỗi thay đổi về mặt chính sách và pháp luật có thể tạo cơ hội hay rủi ro cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, do có hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, Công ty không chỉ chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật của nhà nước về lĩnh vực hàng hải, hải quan..., mà còn phải



## **BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

tuân thủ các Điều ước, Hiệp định quốc tế liên quan đến hoạt động này như EVFTA, WTO,...

Để hạn chế các rủi ro về mặt luật pháp, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn tiến hành cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp hơn.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **a) Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào:**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác đá, sản xuất tà vẹt đường sắt bằng bê tông cốt thép. Nguồn nguyên liệu chủ yếu là xăng, dầu, xi măng, sắt thép... được Công ty mua trực tiếp từ một số nhà cung cấp trong nước. Việc biến động giá nhập nguyên vật liệu có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chính của Công ty.

#### **b) Rủi ro về lượng hàng tồn đọng tại kho**

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới việc khách hàng từ chối nhận hàng như: hàng hóa không đảm bảo chất lượng... hoặc do những sai sót nhỏ trong vấn đề về giấy tờ, hồ sơ. Trong trường hợp này, Công ty sẽ cân nhắc những phương án để giải quyết các sản phẩm này.

#### **c) Rủi ro cạnh tranh:**

Mặc dù là đơn vị có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực khai thác đá, sản xuất tà vẹt, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai vẫn chịu rất nhiều áp lực cạnh tranh đến từ những đơn vị cùng ngành có thế mạnh về tài chính, công nghệ. Năng lực tài chính hiện nay của Công ty chưa đủ để đáp ứng cho các kế hoạch kinh doanh, đẩy mạnh phát triển công nghệ khai thác, chế biến sản phẩm và nâng cao tiềm lực để cạnh tranh được với các công ty cùng ngành.

### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

Đợt chào bán này không được bảo lãnh nên có thể xảy ra khả năng không chào bán hết dẫn đến Công ty không thu được số tiền đúng như dự kiến để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 27.360.000.000 đồng (trường hợp phân phối hết toàn bộ số cổ phiếu chào bán) sẽ được sử dụng cho mục đích Đầu tư tài sản cố định, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh... Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng:

- ✓ Số cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ không thuận lợi hơn so với các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn so với giá mà Hội đồng quản trị đã công bố khi thực hiện chào bán). Việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Số lượng cổ phiếu còn dư do không chào bán hết theo dự kiến được Hội đồng quản trị chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- ✓ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

### 5. Rủi ro pha loãng

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

- ✓ Pha loãng EPS: Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2021. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.
- ✓ Pha loãng giá trị sổ sách: Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.
- ✓ Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết: Đối với việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai kèm theo việc niêm yết cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ đông mới của công ty gia tăng không cân xứng với giá trị vốn điều lệ tăng thêm, do đó tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (cổ đông trước chào bán) sẽ bị giảm tương ứng.

### 6. Rủi ro quản trị công ty

Cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Hệ thống quản trị của Công ty còn được kiểm soát chặt chẽ bởi đội ngũ Ban kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Do đó, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành, giúp đội ngũ quản trị của Công ty có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

### 7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty/ Công ty Đá Hoàng Mai	: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
CTCP	: Công ty Cổ phần
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Giấy CNĐKKD	: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
SHS	: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
- Tên tiếng Anh: HOANG MAI STONE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CÔNG TY ĐÁ HOÀNG MAI
- Vốn điều lệ: 38.124.440.000 đồng
- Trụ sở chính: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383664260 Fax: 02383664136
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/10/2011, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 17/08/2017
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Duy Ánh – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	<b>0810 (Chính)</b>	<b>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét</b>
2	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
3	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
4	2431	Đúc sắt, thép
5	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
6	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
7	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
8	4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
9	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
10	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
11	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình cầu và đường sắt; cầu và đường bộ; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình)
12	4311	Phá dỡ
13	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
14	4321	Lắp đặt hệ thống điện
15	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
16	4312	Chuẩn bị mặt bằng
17	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
18	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
19	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
20	3314	Sửa chữa thiết bị điện
21	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
22	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
23	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
24	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
25	5224	Bốc xếp hàng hóa
26	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
27	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
28	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
29	2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
30	9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
31	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

### 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Đá Hoàng Mai được thành lập ngày 20/03/1963 theo Quyết định số 2559/QĐ ngày 17/9/1969 của Bộ Giao thông Vận tải, số 1326/ĐS ngày 29/09/1969 của Tổng cục Đường sắt, đóng trên địa bàn thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, nằm ngay cạnh tuyến đường sắt thống nhất và quốc lộ 1A trên địa bàn ranh giới hai tỉnh Nghệ An - Thanh Hoá. Khi đó, mỏ đá Hoàng Mai là một xí nghiệp công nghiệp, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập có tài sản cố định được cấp vốn lưu động để hoạt động sản xuất kinh doanh, được mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền sử dụng con dấu và tư cách pháp nhân.

Theo quyết định số 106/ĐS-TC ngày 22/03/1986 của Tổng cục Đường sắt, “Mỏ đá Hoàng Mai” được đổi tên thành “Xí nghiệp Đá Hoàng Mai”. Từ một công trường khai thác trở thành một xí nghiệp công nghiệp sản xuất đá và tà vẹt, bê tông phục vụ nhu cầu của ngành đường sắt.

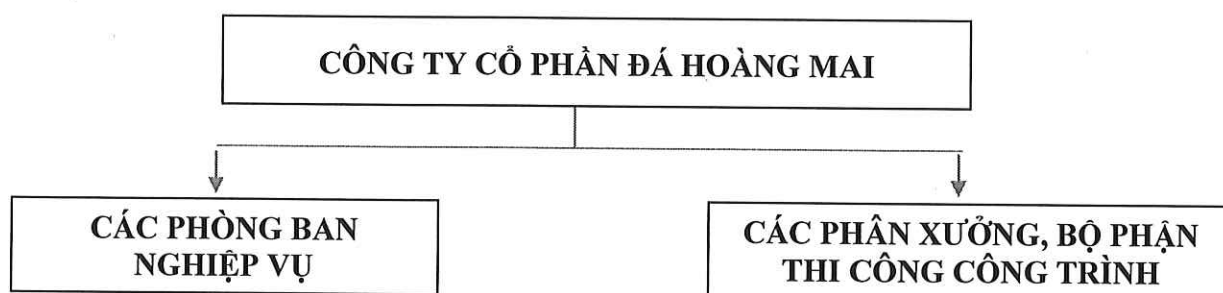
Sau khi có Quyết định số 388 về việc thành lập lại các doanh nghiệp, đến ngày 2/3/1995, Xí nghiệp Đá Hoàng Mai được Bộ Giao thông Vận tải ký Quyết định số 567/QĐ/TCCB - thành lập Xí nghiệp Đá Hoàng Mai là một doanh nghiệp Nhà nước. Theo quyết định số 2179 ngày 29/7/2003, đến tháng 9/2003, Bộ Giao thông Vận tải quyết định sáp nhập Xí nghiệp Đá Hoàng Mai vào Công ty Công trình Đường sắt, là đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Theo Quyết định số 739/QĐ/CTĐS-HĐQT ngày 07/10/2011, Xí nghiệp Đá Hoàng Mai được chuyển thành Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai thuộc Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt. Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt, Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai tiến hành cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901437166 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 3 ngày 29/7/2015.

### 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Mô hình tổ chức công ty bao gồm các phòng ban và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

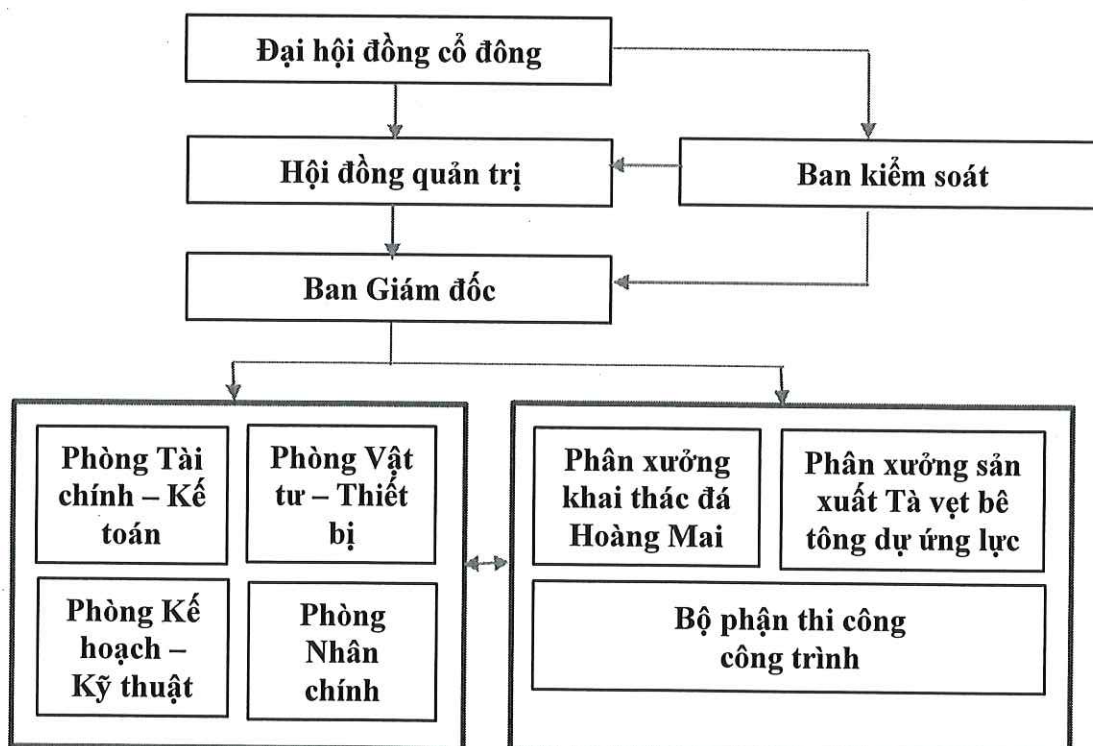
#### ❖ Các Phòng/Ban nghiệp vụ:

- ❖ Phòng Vật tư – Thiết bị
- ❖ Phòng Tài chính – Kế toán
- ❖ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật
- ❖ Phòng Nhân chính

#### ❖ Các phân xưởng, bộ phận thi công công trình:

- ❖ Phân xưởng khai thác đá Hoàng Mai
- ❖ Phân xưởng sản xuất Tà vẹt bê tông dự ứng lực
- ❖ Bộ phận thi công công trình

### 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



### a) Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,...Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

### b) Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

### c) Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

### d) Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Giám đốc khi được ủy quyền. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các qui hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

### e) Các phòng ban chức năng

#### - Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Tài chính – Kế toán:

- Tham mưu cho giám đốc Công ty công tác quản lý tài chính của Công ty trong nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Lập kế hoạch tài chính và theo dõi các hợp đồng kinh tế.
- Thực hiện các thủ tục tài chính theo quy định.
- Quản lý chặt chẽ các nguồn vốn, quỹ của Công ty, thu chi đúng quy định của nhà nước.
- Hạch toán giá thành, báo cáo lãi, lỗ sau khi hạch toán công trình và tiêu thụ sản phẩm.
- Quyết toán tài chính với cấp trên và Chủ đầu tư.
- Kiểm kê đánh giá tài sản.
- Kiểm kê tài chính trong nội bộ Công ty.

### - **Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Vật tư – Thiết bị:**

- Có nhiệm vụ tổ chức công tác mua và nhập nguyên vật liệu theo đúng kế hoạch đề ra, tổ chức cung cấp, quản lý vật tư phụ tùng đúng thời hạn nhằm phục vụ thi công.
- Báo cáo hàng tồn kho hàng kỳ và kiểm kê tài sản.
- Theo dõi nhập - xuất - tồn vật tư các loại.
- Lập kế hoạch sửa chữa, đại tu thiết bị.
- Soạn thảo hợp đồng mua bán, thuê, mượn tài sản của Công ty.
- Lập trình và thực hiện các hợp đồng thuê và cho thuê vật tư thiết bị phục vụ thi công.
- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu giúp giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng, phương tiện máy móc thiết bị, vật tư.
- Xây dựng kế hoạch vật tư, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thiết bị và công tác bảo hiểm cho phương tiện thiết bị.
- Điều động vật tư, thiết bị phục vụ thi công.

### - **Chức năng và nhiệm vụ của Phòng Nhân chính:**

- Tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác tổ chức lao động như:
- Bố trí sắp xếp và luân chuyển cán bộ.
- Sắp xếp lao động, phân phối điều hòa nhân lực, hợp lý giữa các bộ phận trong tổ sản xuất.
- Thành lập hội đồng tuyển chọn lao động.
- Giải quyết và hướng dẫn các thủ tục chế độ người lao động.
- Lập kế hoạch quỹ lương, bảo hộ lao động, chọn nhân lực.
- Phối hợp với kỹ thuật và tổ sản xuất để xác định khối lượng hoàn thành tại các phân xưởng, tổ sản xuất, tính lương cho từng bộ phận của Công ty.
- Lập bảng chấm công, tính lương cho cán bộ công nhân lao động.
- Tổ chức quản lý sức khỏe cán bộ công nhân viên, phòng dịch bệnh, khám bệnh theo đúng chế độ bảo hiểm y tế.
- Quản lý công văn đi, đến nội bộ, công tác hành chính văn phòng.
- Xây dựng nội quy, quy chế lao động, thỏa ước lao động tập thể.
- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của công ty.
- Quyết toán thu nộp BHXH, BHYT, BHTN của Công ty với cơ quan BHXH.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn - Vệ sinh lao động, BHLĐ và chế độ chính sách Công ty.

### - **Chức năng và nhiệm vụ của phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:**

#### Bộ phận Kế hoạch:



- Có nhiệm vụ nhận hồ sơ thiết kế, dự toán từ Tổng công ty công trình đường sắt.
- Điều chỉnh dự toán, lập dự toán đấu thầu.
- Thanh toán, quyết toán công trình với Chủ đầu tư và với nội bộ Tổng công ty.
- Lập kế hoạch vốn, kế hoạch đầu tư dài hạn, tài sản cố định.
- Soạn thảo hợp đồng bán sản phẩm và thanh toán lý hợp đồng cho các đơn vị.
- Lập dự kiến kế hoạch SXKD hàng tháng, quý theo dõi tiến độ của công trình..
- Theo dõi SXKD từng các công trình hàng tháng để báo cáo lên Tổng công ty.
- Theo dõi khối lượng sản xuất, tiêu thụ các loại sản phẩm cụ thể cho từng khách hàng.
- Lập kế xin chạy chậm, phong tỏa các công trình thi công trên các tuyến đường sắt.
- Cùng với các bộ phận khác để lập kế hoạch đầu tư giao khoán.

### Bộ phận Kỹ thuật:

- Trực tiếp chỉ đạo thi công các công trình..
  - Quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm.
  - Thiết kế kỹ thuật, thiết kế tổ chức và chỉ đạo thi công.
  - Lập tiên lượng vật tư kỹ thuật, vật tư thi công từng công trình.
  - Lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu bàn giao công trình.
  - Phát triển khoa học công nghệ áp dụng và đề xuất sáng kiến sản xuất, tiếp nhận chuyển giao công nghệ.
- **Phân xưởng khai thác đá Hoàng Mai**
- Trực tiếp khoan, nổ mìn, xúc, vận chuyển đá, vận hành máy xay đá, bốc xếp đá lên phương tiện ô tô vận tải, ô tô, xe đường sắt,... theo kế hoạch được Công ty giao đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn về người và phương tiện,...
  - Thực hiện một số công việc phát sinh khác khi được lãnh đạo Công ty giao;
  - Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ nhiệm vụ được giao.
- **Phân xưởng sản xuất Tà vẹt bê tông dự ứng lực**
- Trực tiếp sản xuất Tà vẹt Bê tông dự ứng lực, các sản phẩm cấu kiện Bê tông Dự ứng lực các loại,... theo kế hoạch hàng tháng được công ty giao;
  - Trực tiếp sửa chữa máy móc, thiết bị các loại , cầu vẹt ô tô, to axe đường sắt, sản xuất đá hộc,...;
  - Thực hiện một số công việc đột xuất khác khi được Lãnh đạo Công ty giao;
  - Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ nhiệm vụ được giao.
- **Bộ phận thi công công trình**
- Trực tiếp thi công gói thầu theo kế hoạch được Công ty giao đúng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn chạy tàu, an toàn về

## **BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

người và phương tiện,...;

- Thực hiện một số công việc đột xuất khác khi được Lãnh đạo Công ty giao;

### **5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

#### **a) Công ty mẹ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai:**

**Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt**

Năm thành lập: 1973 (tiền thân là doanh nghiệp nhà nước)

Giấy ĐKKD số 0103008002 cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần 19 ngày 14/01/2020 với mã số doanh nghiệp mới là 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính: Xây lắp, dịch vụ, thương mại

Vốn điều lệ: 154.573.830.000 đồng

Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 3.350.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 87,87%

Tỷ lệ biểu quyết tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 87,87%

#### **b) Công ty con của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai:**

Không có

#### **c) Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai:**

**Công ty cổ phần Tổng công ty công trình đường sắt**

Năm thành lập: 1973 (tiền thân là doanh nghiệp nhà nước)

Giấy ĐKKD số 0103008002 cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần 19 ngày 14/01/2020 với mã số doanh nghiệp mới là 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính: Xây lắp, dịch vụ, thương mại

Vốn điều lệ: 154.573.830.000 đồng

Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 3.350.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 87,87%

Tỷ lệ biểu quyết tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 87,87%

#### **d) Những công ty mà Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:**

Không có

#### **e) Công ty liên doanh, liên kết:**

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Không có

### 6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là doanh nghiệp cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần với quy mô vốn điều lệ thực góp là 38.124.440.000 đồng. Từ thời điểm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, công ty không tăng/giảm vốn điều lệ.

### 7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp

Trong 02 năm 2019-2020, Công ty không có các khoản góp vốn hoặc thoái vốn nào có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện.

### 8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông: 3.812.444 cổ phiếu

#### Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/05/2021

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>65</b>	<b>3.812.444</b>	<b>38.124.440.000</b>	<b>100%</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	3.350.000	33.500.000.000	87,87%
2	Cổ đông cá nhân	64	462.444	4.624.440.000	12,13%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>65</b>	<b>3.812.444</b>	<b>38.124.440.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

8.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không có

8.3. Các loại chứng khoán khác: Không có

### 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai theo quy định pháp luật: 0%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 14/5/2021 là: 0%

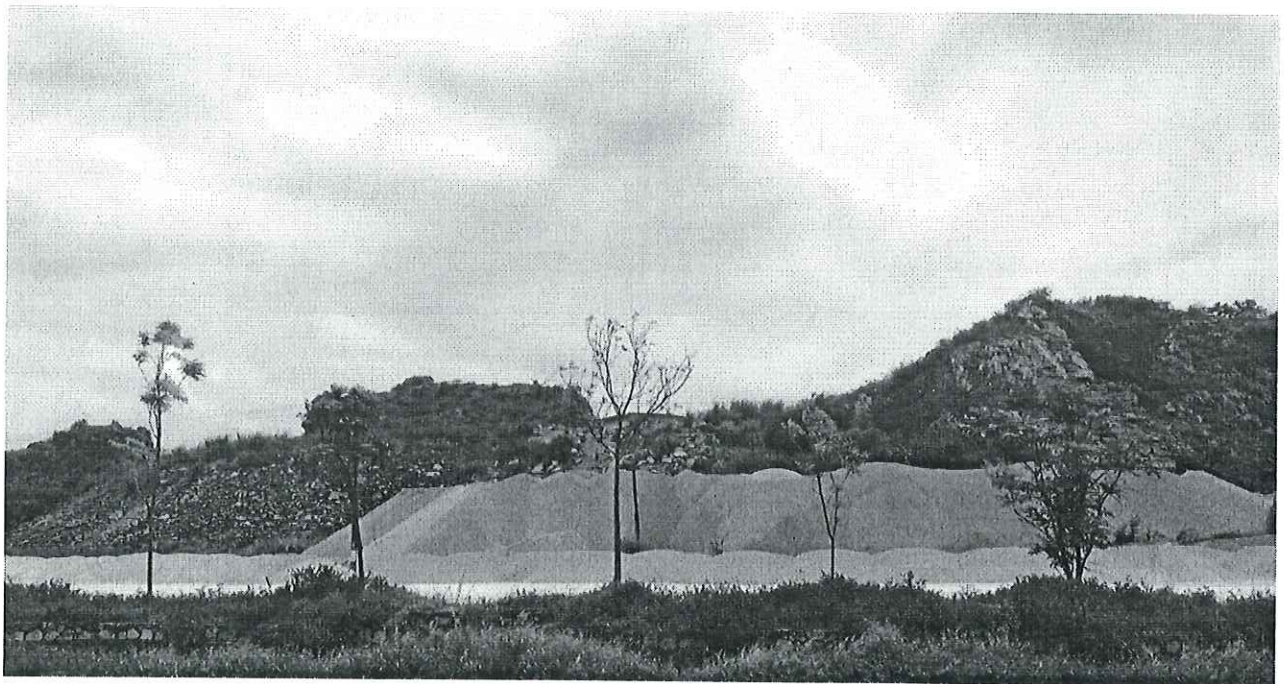
### 10. Hoạt động kinh doanh

#### 10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Tiền thân của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là 1 xí nghiệp công nghiệp được Bộ Giao thông Vận tải thành lập vào năm 1963. Khởi đầu từ một xí nghiệp khai khoáng nhỏ, công ty đã phát triển thành một doanh nghiệp có tiếng với đầy đủ chức năng đặt văn phòng tại Thị xã Hoàng Mai, có 01 nhà máy tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Hiện tại công ty đang thực hiện khai thác mỏ đá vôi Hoàng Mai tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Căn cứ theo Giấy phép khai thác mỏ được Bộ Công nghiệp Nặng (Bộ Công thương) cấp ngày 23/10/1995, khu vực mỏ khai thác có diện tích 7,5 ha, với trữ lượng đá vôi dolomit hóa là 11 triệu tấn, thời hạn khai thác 30 năm kể từ ngày cấp giấy phép. Mỏ đá được đánh giá là một trong những nguồn đá  $\text{CaCO}_3$  có chất lượng tốt nhất trên thế giới xét về độ sáng và độ trắng với trữ lượng dồi dào.

### Một số hình ảnh mỏ đá vôi Hoàng Mai



Trong những năm qua, Công ty đã tập trung đầu tư vào các phương pháp khai thác mỏ tiên tiến nhất và công nghệ xử lý để có thể chủ động quản lý chất lượng sản phẩm một cách tốt nhất nhằm

## **BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

đáp ứng thị trường nội địa. Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất đá các loại, đặt tại khu vực mỏ để thực hiện chế biến đá thành phẩm từ nguồn đá thô.

Đá thô sau khi khai thác được đưa vào dây chuyền sản xuất để nghiền nhỏ thành đá xây dựng các loại gồm: Đá Hộc, đá dăm 2,5x5; Đá 1x2; Đá 05; Bột; Cấp phối đá dăm loại 1, Cấp phối đá dăm loại 2... Sản phẩm đá xây dựng được cung cấp cho các công trình xây dựng tại thị trường nội địa và các công trình đường sắt nội địa.

Ngoài ra, Công ty có 01 nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực, đặt tại thị xã Hoàng Mai. Nguồn nguyên liệu sản xuất bao gồm đá 1x2, cát nguyên liệu và sắt thép xây dựng. Sản phẩm tà vẹt được cung cấp cho các công ty cổ phần quản lý đường sắt hoặc các nhà thầu thi công đường sắt để phục vụ các công trình đường sắt.



**DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐÁ CÁC LOẠI**



**ĐÚC TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**



**CĂNG KÉO CÁP SẢN XUẤT TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**



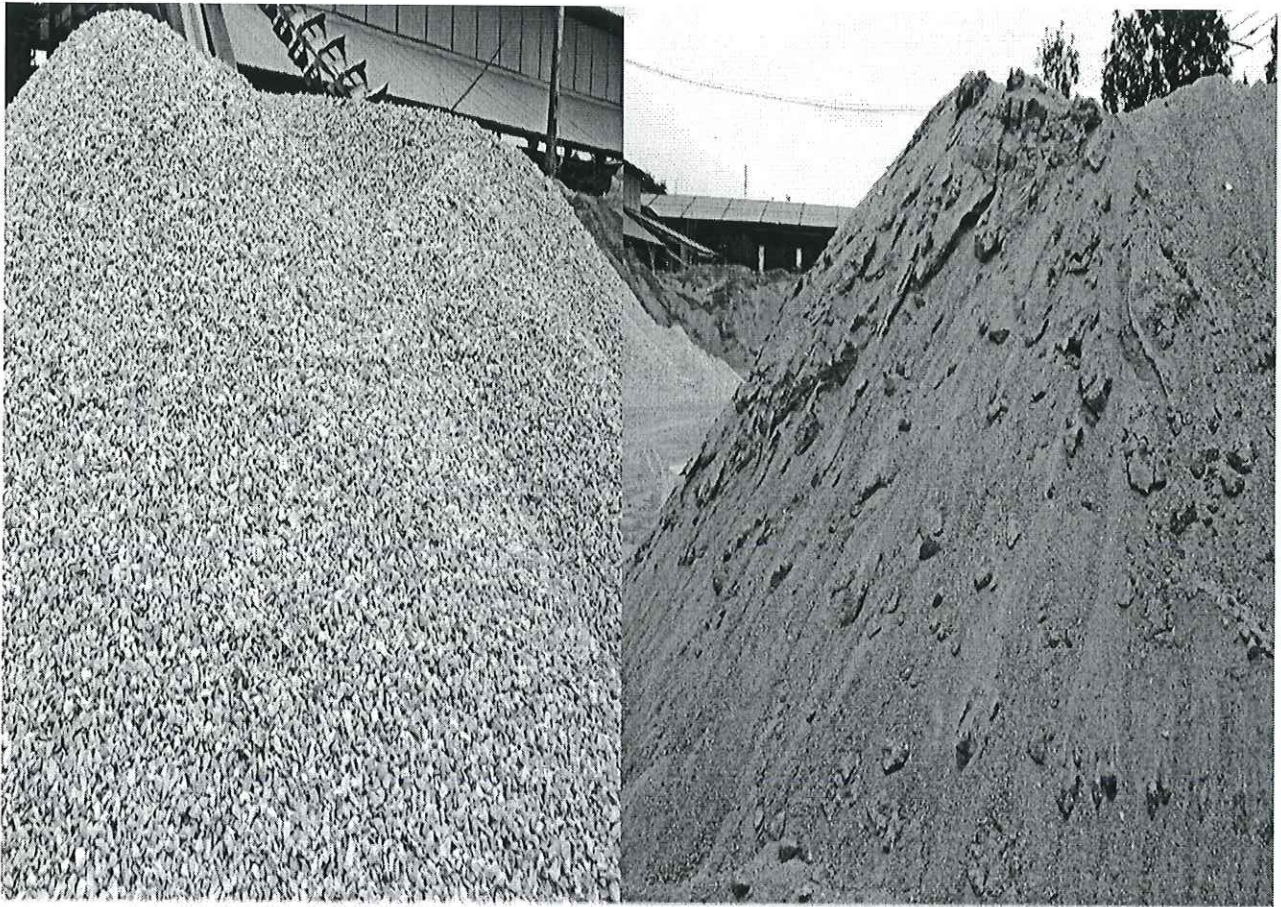
**TRẠM TRỘN BÊ TÔNG TƯƠI CHO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÊ TÔNG CỐT THÉP DỨ CÔNG SUẤT 36M<sup>3</sup>/h**



**NHẬP KHO SẢN PHẨM TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**



**KHO SẢN PHẨM TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**



**ĐÁ 1X2, CÁT NGUYÊN LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**



**KHO SẢN PHẨM ĐÁ 4X6**



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

### Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### ❖ Sản lượng qua các năm

Sản phẩm	2019	2020	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021
Đá xây dựng các loại (m3)	81.248	74.174	41.395
Tà vệt bê tông dự ứng lực (thanh)	52.156	74.751	9.750

#### ❖ Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm/dịch vụ	Năm 2019		Năm 2020		Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đá xây dựng các loại	10.628	20%	8.297	11%	6.814	21%
Tà vệt bê tông dự ứng lực	31.005	58%	40.102	54%	6.090	19%
Xây lắp	1.101	2%	15.485	21%	15.156	47%
Dịch vụ khác (vận tải và kê lót chằng buộc)	10.585	20%	10.578	14%	4.528	13%
<b>Tổng cộng</b>	<b>53.320</b>	<b>100%</b>	<b>74.462</b>	<b>100%</b>	<b>32.588</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

Có thể thấy, tà vệt bê tông dự ứng lực là sản phẩm mang lại giá trị cao nhất, đóng góp trung bình khoảng 57% cơ cấu doanh thu của công ty trong giai đoạn 2018 – 2020. Đá xây dựng các loại và dịch vụ vận tải, kê lót chằng buộc là 2 mảng hoạt động đóng góp trung bình khoảng 15% cơ cấu doanh thu của công ty. Hoạt động xây lắp đóng góp trung bình khoảng 12% cơ cấu doanh thu của công ty và có xu hướng tăng lên trong năm 2020.

Trong năm 2020, với chủ trương đẩy mạnh đầu tư công của chính phủ, thị trường vật liệu xây dựng nói chung và ngành đá xây dựng nói riêng có nhiều khởi sắc. Bên cạnh đó, hoạt động xây lắp, bảo trì, tu sửa trong ngành đường sắt cũng đặc biệt được chú trọng và đẩy mạnh. Do đó, doanh thu năm 2020 của công ty tăng mạnh xấp xỉ 40% so với năm 2019.

#### ❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021
---------------	----------	----------	-----------------------------

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Đá xây dựng các loại	1.521	16%	2.824	18%	1.870	34%
Tà vệt bê tông dự ứng lực	7.072	73%	13.142	83%	2.090	38%
Xây lắp	978	10%	-514	-3%	1.535	28%
Dịch vụ khác (vận tải và kê lót chằng buộc)	138	1%	456	3%	6	0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.709</b>	<b>100%</b>	<b>15.908</b>	<b>100%</b>	<b>5.501</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.

### ❖ Chi phí sản xuất qua các năm

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2019		Năm 2020		Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	43.610.901.200	87,7%	58.554.610.745	90,2%	27.088.162.892	91,35%
Chi phí tài chính	219.285.979	0,4%	99.313.968	0,2%	6.973.034	0,02%
Chi phí QLDN	5.093.917.179	10,2%	6.241.236.366	9,6%	2.370.612.967	7,99%
Chi phí khác	806.913.805	1,6%	27.740.270	0,04%	187.600.431	0,63%
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.731.018.163</b>	<b>100%</b>	<b>64.922.901.349</b>	<b>100%</b>	<b>29.653.349.324</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019-2020, BCTC Quý 2/2021

Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.

### 10.2. Tài sản

#### ❖ Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2021

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>31.294.036.971</b>	<b>9.630.469.718</b>	<b>30,77%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.106.365.180	5.608.519.343	61,59%

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
2	Máy móc, thiết bị	18.326.471.999	3.200.434.612	17,46%
3	Phương tiện vận tải	3.821.290.701	821.515.763	21,50%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	39.909.091	0	0%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31.294.036.971</b>	<b>9.630.469.718</b>	<b>30,77%</b>

Nguồn: BCTC quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

❖ **Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2020**

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>31.294.036.971</b>	<b>10.797.281.746</b>	<b>34,5%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	9.106.365.180	5.882.415.599	64,6%
2	Máy móc, thiết bị	18.326.471.999	4.016.219.134	21,9%
3	Phương tiện vận tải	3.821.290.701	898.647.013	23,5%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	39.909.091	0	0%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31.294.036.971</b>	<b>10.797.281.746</b>	<b>34,5%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai

❖ **Tình hình đất đai mà Công ty đang quản lý và sử dụng:**

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức
1	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	17.039,9	Khu đất nhà điều hành	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	93.012,9	Đất sử dụng chế biến và bãi tập kết nguyên vật liệu	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Phường Quỳnh Thiện, thị xã	75.000	Khu khai thác mỏ	23/10/2025	Thuê đất trả

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TT	Địa chỉ đất	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn	Hình thức
	Hoàng Mai, Nghệ An				tiền hàng năm
4	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An	362,4	Khu đất xây dựng nhà trường niệm	23/10/2025	Thuê đất trả tiền hàng năm
	<b>Cộng</b>	<b>185.415,2</b>			

*Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai*

### 10.3. Thị trường hoạt động

Khu mỏ đá khai thác, nhà máy sản xuất và kho hàng của công ty có vị trí tại thị xã Hoàng Mai, là nơi giáp ranh giữa hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An, bên cạnh đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc-Nam. Với lợi thế vị trí địa lý, quá trình vận chuyển hàng hóa của công ty vô cùng thuận lợi. Thị trường tiêu thụ của công ty chủ yếu là khu vực miền Bắc và các tỉnh Bắc Trung Bộ.

Đối với sản phẩm đá xây dựng các loại như Đá hộc, đá dăm nhỏ, công ty hướng đến việc cung cấp trực tiếp cho các nhà thầu thi công công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh cũng như các vùng lân cận.

Đối với sản phẩm đặc thù như đá dăm rải mặt đường sắt và tà vẹt bê tông dự ứng lực, đối tượng khách hàng của công ty là các công ty cổ phần quản lý đường sắt (15 công ty) và các nhà thầu thi công đường sắt.

### 10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Hiện nay, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai đang là chủ sở hữu giấy phép khai thác mỏ số 1091 QĐ/QLTN ngày 23/10/1995 do Bộ Công nghiệp Năng (Bộ Công thương) cấp tại mỏ đá Hoàng Mai, xã Quỳnh Thiện, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tổng diện tích khai thác là 7,5 ha. Tổng trữ lượng khai thác bao gồm: 11 triệu tấn đá vôi dolomit hóa, với thời gian khai thác là 30 năm tính từ thời điểm cấp phép.

Nằm bắt ưu thế về việc sở hữu quyền khai thác mỏ cùng xu thế thị trường và công nghệ sản xuất, Công ty đã triển khai đầu tư xưởng nghiền đá tại mỏ đá Hoàng Mai và xây dựng nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Xưởng nghiền đá được đặt ngay tại mỏ đá Hoàng Mai, xã Quỳnh Thiện, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Mỏ đá Hoàng Mai có vị trí sát bên cạnh đường quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam, thuộc địa phận giáp ranh giữa hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An. Vị trí của mỏ và xưởng nghiền đá giúp Công ty giảm thiểu được chi phí vận chuyển từ mỏ đá, xưởng đến đường quốc lộ, tuyến đường sắt để vận chuyển đến khách hàng.

Nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực được xây dựng cách mỏ đá khoảng 5km tại thị xã

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Hoàng Mai. Nhà máy nằm sát bên cạnh đường quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam, có vị trí thuận lợi về giao thông đường bộ/đường sắt. Đây là yếu tố thuận lợi trong quá trình sản xuất, vận chuyển, cung ứng sản phẩm của Nhà máy.

Hiệu quả sản xuất của xưởng nghiền đá và nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực như sau:

Dự án	Hiệu quả	2019	2020	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021
Xưởng nghiền đá	Sản lượng đá xây dựng các loại (m3)	81.248	74.174	41.395
	Doanh thu (triệu đồng)	10.628	8.297	3.971
Nhà máy sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực	Sản lượng Tà vẹt bê tông dự ứng lực (thanh)	52.156	74.751	9.750
	Doanh thu (triệu đồng)	31.005	40.102	3.777

### 10.5. Các hợp đồng lớn

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
<b>I</b>	<b>MUA HÀNG</b>						
1	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mở Nghệ An	Hợp đồng mua bán, VC vật liệu nổ công nghiệp, cát	Vật liệu nổ, cát	13/12/2017	1.822	31/12/2018	Không
2	Công ty CP Dương Long Loan	Hợp đồng nguyên tắc	Nhiên liệu	02/01/2018	Theo từng đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
3	Công ty TNHH Trường Vinh	Hợp đồng mua bán	Phụ gia	05/01/2018	1.443	31/12/2018	Không
4	Công ty CP nhựa nhiệt dẻo	Hợp đồng kinh tế	Lõi nhựa	10/01/2018	754	31/12/2018	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
5	Công ty CP TM Bắc Miền Trung	Hợp đồng mua bán	Phụ gia	28/3/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
6	Công ty CP VT đường sắt Hà Nội	Hợp đồng kinh tế	Lõi nhựa	25/1/2018	866	31/12/2018	Không
7	Công ty TNHH Thanh Bình	Hợp đồng kinh tế	Sắt thép+xi	04/01/2018	7.364	31/12/2018	Không
8	Công ty dịch vụ cơ khí An Hưng	Hợp đồng kinh tế	Ván khuôn thép	13/8/2018	610	31/12/2018	Không
9	Ga Ngọc Lâm	Hợp đồng vận chuyển	Cước vận chuyển	01/2/2017	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
10	Ga Trương Lâm	Hợp đồng vận chuyển	Cước vận chuyển	22/12/2017	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
11	Tổng công ty KTKTCN Bộ quốc phòng	Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ	26/12/2017	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
12	Công ty TNHH xuất NK&VD tổng hợp	Hợp đồng nguyên tắc	Thép xoắn	02/8/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
13	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Nghệ An	Hợp đồng mua bán, VC vật liệu nổ công nghiệp, cát	Vật liệu nổ, cát	21/12/2018	1.822	31/12/2019	Không
14	Công ty CP Dương Long Loan	Hợp đồng kinh tế	Nhiên liệu	02/01/2019	Theo từng đơn đặt hàng	31/12/2019	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
15	Công ty TNHH Trường Vinh	Hợp đồng mua bán	Phụ gia	02/01/2019	1.443	31/12/2019	Không
16	Công ty CP nhựa nhiệt đới	Hợp đồng kinh tế	Lõi nhựa	10/01/2019	754	31/12/2019	Không
17	Công ty CP TM Bắc Miền Trung	Hợp đồng mua bán	Phụ gia	02/01/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
18	Công ty TNHH Thanh Bình	Hợp đồng kinh tế	Sắt thép, xi	02/01/2019	9.073	31/12/2019	Không
19	Công ty dịch vụ cơ khí An Hưng	Hợp đồng kinh tế	Thép ván khuôn	22/6/2019	389	Đến khi thanh lý	Không
20	Ga Ngọc Lâm	Hợp đồng vận chuyển	Cước vận chuyển	01/3/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
21	Ga Trương Lâm	Hợp đồng vận chuyển	Cước vận chuyển	25/12/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
22	Tổng công ty KTKTCN Bộ quốc phòng	Hợp đồng mua bán vật liệu nổ công nghiệp	Vật liệu nổ	08/01/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
23	Tổng công ty công trình đường sắt	Hợp đồng kinh tế	Thép xoắn	24/4/2019	5.000	Đến khi thanh lý	Công ty mẹ; Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
24	Công ty CP dịch vụ vận tải & TM Đạt Hưng	Hợp đồng mua bán	Đá dăm	09/01/2019	875	Đến khi thanh lý	Không
25	Công ty TNHH Thái Lộc	Hợp đồng VC hàng hóa	Vận chuyển tà vẹt	10/6/2019	250	5 tháng	Không
26	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mở Nghệ An	Hợp đồng mua bán, VC vật liệu nổ công nghiệp, cát	Vật liệu nổ, cát	02/01/2020	1.328	31/12/2018	Không
27	Công ty CP Dương Long Loan	Hợp đồng kinh tế	Nhiên liệu	02/01/2020	Theo từng đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
28	Công ty TNHH Trường Vinh	Hợp đồng mua bán	Phụ gia	02/01/2020	1.588	31/12/2020	Không
29	Công ty CP nhựa nhiệt dẻo	Hợp đồng kinh tế	Lõi nhựa	10/01/2020	754	31/12/2020	Không
30	Công ty TNHH Thanh Bình	Hợp đồng kinh tế	Sắt thép, xi	02/01/2020	7.221	31/12/2020	Không
31	Ga Trương Lâm	Hợp đồng vận chuyển	Cước vận chuyển	26/12/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
32	Tổng công ty công trình đường sắt	Hợp đồng kinh tế	Thép xoắn	26/5/2020	6.148	31/12/2020	Công ty mẹ; Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

<b>TT</b>	<b>Tên Khách hàng</b>	<b>Tên Hợp đồng</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian ký kết</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty</b>
33	Công ty CP cơ khí cầu đường Hà Ninh	Hợp đồng nguyên tắc	Lõi nhựa	07/05/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
34	Công ty CP đầu tư XD&TM Hưng Dũng	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Cát	15/7/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
35	Công ty CP đầu tư công trình Hà Nội	Hợp đồng kihn tế	Tà vệt 4 ray	03/11/2020	525	Kết thúc công trình	Không
36	Công ty TNHH SX%TN thép hiện đường	Hợp đồng mua bán	Thép nguội	15/7/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
37	Công ty TNHH XD\$TM tổng hợp Nhật Quang	Hợp đồng thuê nhân công	Nhân công	30/10/2020	3.234	Kết thúc công trình	Không
<b>II</b>	<b>BÁN HÀNG</b>						
1	Công ty CP đường sắt Hà Ninh	Hợp đồng mua bán	Tà vệt+đá+CV	28/5/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
2	Công ty CP đường sắt Nghĩa Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vệt+VC	12/03/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
3	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng mua bán	Tà vệt+đá+CV	02/01/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
4	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa	Tà vệt+đá+CV	02/01/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
5	Công ty CP đường sắt Yên Lào	Hợp đồng mua bán vật tư	Tà vệt	06/01/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
6	Công ty TNHH ĐT&XD Hải Hưng	Hợp đồng kinh tế	Tà vệt	10/8/2018	16.577	31/12/2018	Không
7	Công ty CP xây dựng Đại Phúc	Hợp đồng kinh tế	Đá	26/9/2017	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
8	Công ty CP đường sắt Phú Khánh	Hợp đồng mua bán	Tà vệt+ CV	06/7/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
9	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Đá+tà vệt+VC	09/03/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
10	Công ty CP đường sắt Vĩnh Phú	Hợp đồng mua bán	Tà vệt+ CV	16/01/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
11	Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vệt+VC	15/03/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2018	Không
12	Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất	Hợp đồng dịch vụ	Tà vệt + lắp đặt	20/6/2019	2.581	2 tháng	Không
13	Công ty CP đường sắt Hà Ninh	Hợp đồng mua bán	Tà vệt + VC	07/01/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
14	Công ty CP đường sắt Nghĩa Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vệt + VC	27/3/2019	3.610	31/12/2019	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
15	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt + đá+VC	03/04/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
16	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt + đá+VC	18/12/2018	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
17	Công ty CP đường sắt Phú Khánh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt + VC	11/01/2019	4.211	31/12/2019	Không
18	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt + đá+VC	12/4/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
19	Công ty CP đường sắt Vĩnh Phú	Hợp đồng mua bán	Tà vẹt +VC	10/01/2019	Theo đơn đặt hàng	31/12/2019	Không
20	Công ty TNHH VTGTVT Miền Trung	Hợp đồng kinh tế	Tà vẹt	26/3/2019	1.050	31/12/2019	Không
21	Công ty CP đường sắt Hà Ninh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +VC	07/01/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
22	Công ty CP đường sắt Nghĩa Bình	Hợp đồng	Tà vẹt+VC	25/6/2020	7.193		Không
23	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +đá+VC	02/01/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
24	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +đá+VC	02/01/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

TT	Tên Khách hàng	Tên Hợp đồng	Sản phẩm	Thời gian ký kết	Giá trị	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
25	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Tà vẹt +đá+VC	18/3/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
26	Công ty CP đường sắt Vĩnh Phú	Hợp đồng mua bán vật tư	Tà vẹt +VC	20/7/2020	2.420	31/12/2020	Không
27	Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên	Hợp đồng kinh tế	Tà vẹt +VC	23/9/2020	Theo đơn đặt hàng	31/12/2020	Không
28	Công ty CP công trình Long Hưng	Hợp đồng kinh tế	Tà vẹt + đá+VC	20/10/2020	2.298	Thực hiện xong CT	Không
29	XNXLCTGT - Chi nhánh Cty CP ĐS Thanh Hóa	Hợp đồng kinh tế	Tà vẹt + đá+VC	01/7/2020	Theo đơn đặt hàng	Thực hiện xong CT	Không

(\*) Các điều khoản khác trong hợp đồng: Các Hợp đồng trên là Hợp đồng kinh tế thông thường, không có các điều khoản quan trọng/đáng chú ý khác có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai cũng như các điều kiện chào bán trong đợt chào bán sắp tới của Công ty.

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

**10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên khách hàng	Giá trị			Loại hàng hóa/dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
		2019	2020	2021		
<b>I</b>	<b>Khách hàng lớn</b>					
1	Công ty CP thép Hòa	0	2.641	0	Tà vẹt	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

STT	Tên khách hàng	Giá trị			Loại hàng hóa/dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
		2019	2020	2021		
	Phát Dung Quất					
2	Công ty CP đường sắt Hà Ninh	4.868	5.472	2.352	Tà vẹt, đá, vận chuyển	Không
3	Công ty CP đường sắt Nghĩa Bình	1.606	2.669	7.193	Tà vẹt, vận chuyển	Không
4	Công ty CP đường sắt Nghệ Tĩnh	8.668	12.025	15.161	Tà vẹt, đá, vận chuyển	Không
5	Công ty CP đường sắt Quảng Bình	6.140	10.258	9.356	Tà vẹt, đá, vận chuyển	Không
6	Công ty CP đường sắt Yên Lào	4.200	0	0	Tà vẹt, vận chuyển	Không
7	Công ty TNHH ĐT&XD Hải Hưng	16.662	0	0	Tà vẹt, vận chuyển	Không
8	Công ty CP xây dựng Đại Phúc	1.109	0	0	Đá	Không
9	Công ty CP đường sắt Phú Khánh	3.138	5.869	0	Tà vẹt, vận chuyển	Không
10	Công ty CP đường sắt Thanh Hóa	6.037	6.595	8.799	Tà vẹt, đá, vận chuyển	Không
11	Công ty CP đường sắt Vĩnh Phú	2.219	3.456	2.420	Tà vẹt, vận chuyển	Không
12	Công ty TNHH VT&TVT Miền Trung	0	1.050	0	Tà vẹt, vận chuyển	Không
13	Công ty CP đường sắt Bình Trị Thiên	1.934	0	3.698	Tà vẹt, vận chuyển	Không
14	Công ty CP công trình Long Hưng	0	0	1.647	Tà vẹt, đá, vận chuyển	Không

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

STT	Tên khách hàng	Giá trị			Loại hàng hóa/dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
		2019	2020	2021		
15	XNXLCTGT - Chi nhánh Cty CP ĐS Thanh Hóa	0	0	4.802	Tà vẹt, đá, vận chuyển	Không
<b>II</b>	<b>Nhà cung cấp lớn</b>					
1	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mở Nghệ An	631	1.252	1.300	Vật liệu nổ, cát	Không
2	Công ty CP Dương Long Loan	1.564	2.861	1.736	Nhiên liệu	Không
3	Công ty TNHH Trường Vinh	547	740	1.261	Phụ gia	Không
4	Công ty CP nhựa nhiệt đới	759	1.640	1.673	Lõi nhựa	Không
5	Công ty CP TM Bắc Miền Trung	376	128	0	Phụ gia	Không
6	Công ty CP VT đường sắt Hà Nội	593	0	0	Lõi nhựa	Không
7	Công ty TNHH Thanh Bình	7.340	10.004	11.517	Xi măng, sắt thép	Không
8	Công ty dịch vụ cơ khí An Hưng	609	398	0	Thép ván khuôn	Không
9	Ga Ngọc Lâm	1.676	3.026	0	Cước ván tải	Không
10	Ga Trương Lâm	7.110	5.617	11.764	Cước ván tải	Không
11	Điện lực Nghệ An	653	803	862	Điện SX	Không
12	Tổng công ty KTKTCN Bộ quốc phòng	215	103	0	Vật liệu nổ	Không
13	Công ty TNHH xuất NK& và dịch vụ tổng hợp	13.117	3.135	0	Thép phi 6 UDL	Không

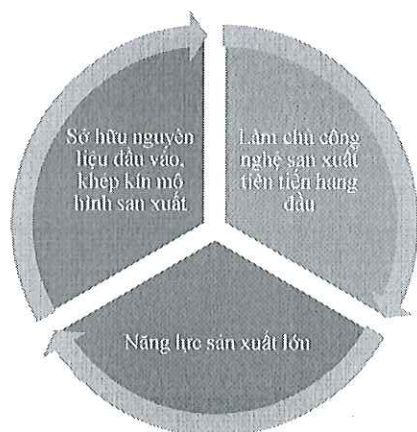
**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

STT	Tên khách hàng	Giá trị			Loại hàng hóa/dịch vụ	Mối quan hệ với người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty
		2019	2020	2021		
14	Công ty CP dịch vụ vận tải & TM Đạt Tường	0	1.198	0	Đá, nhân công	Không
15	Công ty TNHH Thái Lộc	0	222	0	Cước vận chuyển	Không
16	Công ty CP cơ khí cầu đường Hà Ninh	0	0	897	Lỗi nhựa	Không
17	Công ty CP đầu tư XD&TM Hưng Dũng	0	0	290	Cát	Không
18	Tổng công ty công trình đường sắt	0	0	11.264	Thép phi 6 UDL	Không
19	Công ty TNHH SX&TN thép hiện đường	0	0	501	Thép nguội	Không
20	Công ty TNHH XD&TM tổng hợp Nhật Quang	0	0	1.555	Nhân công	Không

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

**10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành**

❖ **Vị thế của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**



Với lợi thế là người chủ sở hữu mỏ, Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai luôn có nguồn nguyên liệu chủ động và ổn định. Chất lượng đá nguyên liệu đầu vào tốt là yếu tố tiên quyết về mặt chất lượng sản

phẩm đầu ra trong ngành. Qua kiểm tra, mỏ đá của công ty tại Hoàng Mai – Nghệ An có chất lượng cao về tính hóa lý của nguồn nguyên liệu sản xuất đá xây dựng.

Các cơ sở sản xuất của Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của bộ phận kỹ thuật. Việc khai thác, sản xuất theo quy trình khép kín chặt chẽ, tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn.

Một trong những lợi thế cạnh tranh lớn nhất của công ty chính là vị trí của mình. Với vị trí gần đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc Nam, thuận lợi cho việc lưu chuyển hàng hóa từ nhà máy tới khách hàng, đảm bảo thời gian và tiến độ giao hàng, giúp giảm tối đa chi phí và thời gian. Các công ty khác trong cùng lĩnh vực sản xuất thông thường sẽ bị ảnh hưởng bởi các quy định liên quan đến kiểm soát tải trọng xe và khoảng cách địa lý, điều đó sẽ ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

### **❖ Triển vọng phát triển của ngành**

Dù Việt Nam đang sở hữu lực lượng lao động dồi dào và chi phí nhân công rẻ hơn so với Trung Quốc và trung bình các nước trong khu vực, nhiều nhà đầu tư luôn tỏ ra lo ngại về vấn đề cơ sở hạ tầng. Đặc biệt là khu vực phía Nam khi đầu tư cơ sở hạ tầng nhiều năm qua không theo kịp tăng trưởng của kinh tế. Khu vực phía Bắc - nơi có cơ sở hạ tầng được quan tâm trong nhiều năm qua, ghi nhận tỷ lệ lấp đầy tại khu công nghiệp vào cuối quý I/2020 là hơn 91%, tỷ lệ này ở khu vực phía Nam là 83% (theo CBRE). Tuy nhiên, với kịch bản dịch Covid-19 được kiểm soát hoàn toàn trong năm nay và các chuyến bay quốc tế có thể mở lại dần sau đó, nhu cầu thuê khu công nghiệp có thể bật tăng trở lại từ năm sau. Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung được xem như một điểm đến thay thế Trung Quốc khi mà mối quan hệ Mỹ - Trung ngày càng căng thẳng. Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực và sắp được ký kết như EVFTA sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư FDI.

Theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển ngành vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tổng nhu cầu đá xây dựng trên cả nước trong năm 2020 ước đạt 181 triệu m<sup>3</sup>. Trong đó, nhu cầu tiêu thụ tại các tỉnh Tây Nam Bộ được dự báo sẽ tăng mạnh nhất. Các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm như sân bay quốc tế Long Thành, các tuyến metro, cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận... cũng đang được đẩy nhanh tiến độ triển khai. Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng được cải thiện không chỉ giúp cho nhu cầu về đá xây dựng được nâng lên, mà còn thu hút đầu tư xây dựng nhà xưởng, khu công nghiệp, bất động sản nghỉ dưỡng... Đây sẽ là những yếu tố chính thúc đẩy đà tăng trưởng dài hạn của các doanh nghiệp ngành đá xây dựng.

### **❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới**

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là đơn vị có uy tín và có chỗ đứng nhất định trên thị trường đối với các sản phẩm công ty kinh doanh, sản xuất. Thương hiệu Đá Hoàng Mai đã có uy tín trên thị trường vật liệu xây dựng nói chung và ngành đá xây dựng nói riêng. Cùng với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ nhân sự có tâm huyết, có kinh nghiệm lâu năm trong ngành, đây là thế mạnh lớn của công ty đối với việc hoạch định định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai đã định hướng phát triển với tiêu chí: *Giữ vững ổn định về tài*



*chính, đảm bảo nguồn sản xuất; Đẩy mạnh hoạt động xây lắp và cải thiện thu nhập cho người lao động; Hoàn thiện tổ chức – cơ cấu nội bộ.* Trong đó :

- Lấy hoạt động xây lắp là hoạt động cốt lõi và mục tiêu kinh tế làm trọng tâm.
- Nâng cao giá trị xây lắp và giá trị sản lượng công nghiệp (các sản phẩm chủ lực hiện tại của công ty như đá dăm, tà vẹt...)
- Nâng cao năng lực, tích cực và chủ động phối hợp với các Phòng ban của công ty mẹ - Tổng công ty Công trình đường sắt, tham gia đấu thầu xây lắp, đảm bảo đủ việc làm về xây lắp và cung cấp sản phẩm công nghiệp.

Việc đặt mục tiêu phát triển trong tương lai như vậy, cùng với vị thế công ty trong ngành và xu hướng chung của ngành, hướng đi này của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai có thể coi là phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành, chính sách của Nhà nước.

### **10.8. Hoạt động Marketing**

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường đòi hỏi các công ty trong ngành muốn đi đến thành công phải không ngừng xây dựng và củng cố hình ảnh đối với khách hàng hiện có cũng như khách hàng tiềm năng. Do đó, bên cạnh công tác đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm ngày càng đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng, công ty luôn quan tâm, chú trọng tới hoạt động Marketing. Công ty xác định việc thực hiện tốt chính sách Marketing, tăng cường sức cạnh tranh cho sản phẩm, dịch vụ sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng, quảng bá thương hiệu của Công ty, thu hút khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty ngày tăng lên, từ đó thúc đẩy việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Song song với các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, xây dựng thương hiệu, công ty luôn duy trì công tác xây dựng hình ảnh là doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, hướng tới cộng đồng bằng các chương trình vô cùng ý nghĩa như: ủng hộ đồng bào Miền Trung bị thiệt hại nặng nề do mưa bão; quyên góp ủng hộ trong công tác phòng chống dịch Covid – 19, hỗ trợ công nhân lao động nghèo nhân dịp tết cổ truyền... Bên cạnh đó là các hoạt động thiết kế và in ấn profile gửi đối tác, khách hàng.

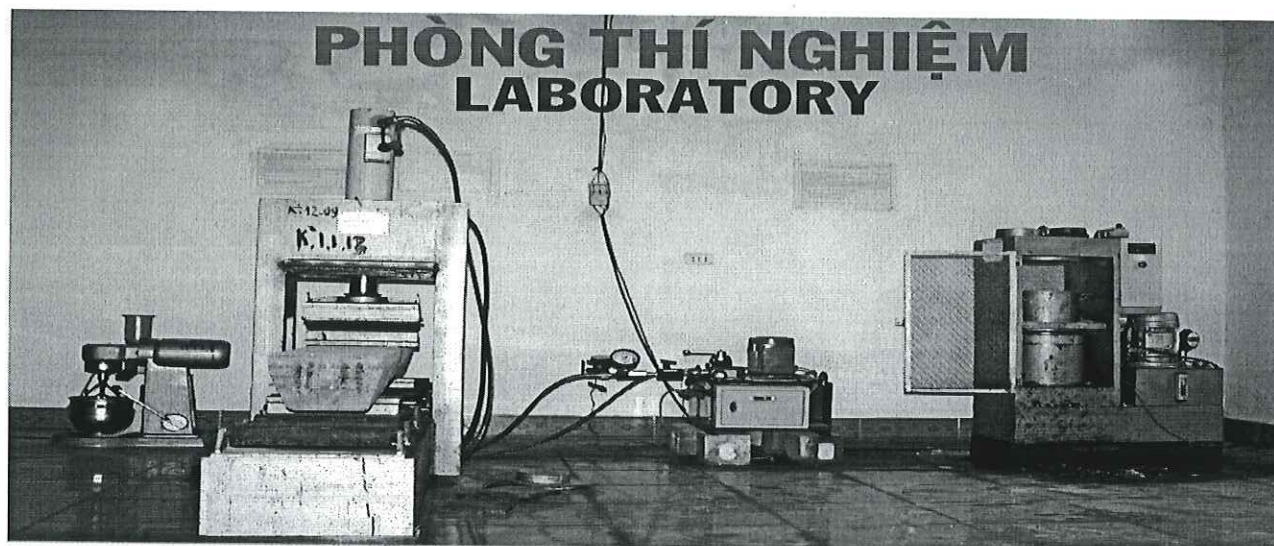
### **10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế**

Công ty chưa có logo và chưa đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế. Trong thời gian tới, công ty sẽ chú trọng để triển khai công tác này.

### **10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mới. Hiện tại Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm đã và đang khai thác bao gồm đá xây dựng các loại và tà vẹt bê tông dự ứng lực. Công ty cũng thường xuyên cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ nhằm khắc phục sự một số yếu điểm trong quá trình sản xuất hiện tại, đồng thời giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Trong những năm tới đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tập trung phát triển ngành nghề truyền thống theo nhu cầu của các khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang có những chiến lược phát triển các sản phẩm mới để mở rộng, tiếp cận nhu cầu của những thị trường tiềm năng khác.



**PHÒNG THÍ NGHIỆM SẢN PHẨM TÀ VỆT BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**

### **10.11. Chiến lược kinh doanh**

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai đã định hướng phát triển với tiêu chí: *Giữ vững ổn định về tài chính, đảm bảo nguồn sản xuất; Đẩy mạnh hoạt động xây lắp và cải thiện thu nhập cho người lao động; Hoàn thiện tổ chức – cơ cấu nội bộ.* Trong đó :

- Lấy hoạt động xây lắp là hoạt động cốt lõi và mục tiêu kinh tế làm trọng tâm.
- Nâng cao giá trị xây lắp và giá trị sản lượng công nghiệp (các sản phẩm chủ lực hiện tại của công ty như đá dăm, tà vẹt...)
- Nâng cao năng lực, tích cực và chủ động phối hợp với các Phòng ban của công ty mẹ - Tổng công ty Công trình đường sắt, tham gia đấu thầu xây lắp, đảm bảo đủ việc làm về xây lắp và cung cấp sản phẩm công nghiệp.

### **11. Chính sách đối với người lao động**

#### **11.1. Số lượng người lao động**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm 14/05/2021, tổng số lao động trong Công ty là 65 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

#### **Cơ cấu lao động của Công ty**

<b>STT</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1	Trên đại học	01	1,54%
2	Trình độ đại học và tương đương	17	26,15%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	34	52,31%
4	Trình độ khác	13	20%

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
	Tổng cộng	65	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

### Số lượng lao động bình quân của Công ty giai đoạn 2019 - 2020

Số lượng lao động bình quân	Năm 2019	Năm 2020
Số lượng lao động bình quân	70	65

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

### 11.2. Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Chính sách tiền lương:

- Công ty áp dụng hình thức trả lương theo thời gian, sản phẩm, lương khoán để trả lương làm việc hàng tháng cho CBCNV.
- CBCNV được xếp lương căn cứ vào năng lực, thời gian đảm nhận vị trí.
- Việc nâng lương được xem xét định kỳ, nâng lương trước thời hạn.
- Đối với người mới tuyển dụng sẽ được xem xét thỏa thuận mức lương để trả sao cho bảo đảm mức lương tương ứng với thị trường, đáp ứng yêu cầu của người lao động và của Công ty.

#### ❖ Chính sách tiền thưởng:

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người lao động có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chấp hành tốt nội quy của Công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

Đối với lãnh đạo Công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BGD Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BGD vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

#### ❖ Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động còn được Công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý...; các quy định về nâng bậc lương, thi tay nghề.
- Thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Nhà nước.
- Trang bị đồng phục làm việc cho khối văn phòng;
- Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HĐQT, BGD, Trưởng Ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị, cán bộ nghiệp vụ... hàng tháng.

**12. Chính sách cổ tức**

Theo Điều lệ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức (tiền mặt hoặc cổ phiếu) hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông (ngày chốt quyền) để chia cổ tức. Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền sẽ được quyền nhận cổ tức (tiền mặt/cổ phiếu).

Trong những năm gần đây, công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền.

**Tỷ lệ cổ tức của công ty giai đoạn 2018-2020**

	<b>Năm 2018</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>
<b>Cổ tức trên vốn điều lệ</b>	4,9%	6,44%	16,5%

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên các năm 2019-2021

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành**

Không có.

**14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Không có

**15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành**

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%tăng/giảm	Lũy kế đến quý II/2021
Tổng tài sản	55.901.059.670	61.638.869.922	10,26%	55.024.482.199
Doanh thu thuần	53.320.016.856	74.462.922.062	39,65%	32.588.628.981
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.426.900.059	9.603.325.236	116,93%	3.123.737.869
Lợi nhuận khác	(241.466.735)	119.987.001	(*)	(187.600.431)
Lợi nhuận trước thuế	4.185.433.324	9.723.312.237	132,31%	2.936.137.438
Lợi nhuận sau thuế	3.686.073.055	8.358.164.885	126,75%	2.311.389.864
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,6%	75,3%	8,7%	/
Tỷ lệ cổ tức	6,44%	16,5%	10,06%	/

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

(\*) Không tính số liệu này do Lợi nhuận khác của năm 2019 có giá trị âm.

Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.

### 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

#### ❖ Thuận lợi

- Thương hiệu Đá Hoàng Mai đã có uy tín trên thị trường ngành đá xây dựng.
- Đội ngũ lãnh đạo có tâm và nhiệt huyết, có kinh nghiệm quản lý lâu năm.
- Công ty có đội ngũ cán bộ, nhân sự có nhiều năm kinh nghiệm quản lý và am hiểu về thị trường.
- Có sự hậu thuẫn vững mạnh từ công ty mẹ - Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt.
- Có mối quan hệ lâu năm với nhiều khách hàng hoạt động trong ngành đường sắt (các công ty quản lý đường sắt).
- Năm 2020 là một năm khởi sắc của khối hạ tầng - ngành Đường sắt, các Đơn vị thi công nói chung và Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai nói riêng. Bốn dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP HCM có tổng nguồn vốn đầu tư 7.000 tỉ đồng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH13 ngày 31-7-2018 về phương án sử dụng 15.000 tỉ đồng từ nguồn vốn dự phòng của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020. Sau nhiều năm không có các dự án lớn, Các dự án mới, việc triển khai Dự án 7.000 tỷ như thổi một luồng sinh khí mới, tạo động lực cho sự phát triển của ngành

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

Đường sắt nói chung, và các Đơn vị thi công nói riêng. Chính vì thế, các chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2020 đều vượt kế hoạch đề ra.

- Với sự thuận lợi về việc làm, cùng với sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và sự quan tâm của lãnh đạo Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt đã giúp công ty thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đời sống và thu nhập của người lao động được cải thiện đáng kể.

### ❖ Khó khăn

- Nguồn tài chính còn hạn chế để đầu tư bổ sung tài sản cố định nâng cao năng lực sản xuất (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải) và tài trợ cho việc mở rộng các hoạt động kinh doanh, chưa đáp ứng được nhu cầu để thực hiện theo định hướng phát triển doanh nghiệp trong những năm tiếp theo, do đó chưa tận dụng hết được những lợi thế sẵn có của Công ty.
- Một số cơ sở hạ tầng của công ty đã xuống cấp do sau nhiều năm từ khi xây dựng đến nay chỉ được sửa chữa nhỏ, chắp vá. Máy móc thiết bị còn lạc hậu năng suất thấp, chưa đồng bộ.
- Thị phần và số khách hàng của Công ty còn khiêm tốn
- Chưa xây dựng được chiến lược Marketing, PR hiệu quả.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

### a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

#### ❖ Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vốn góp của chủ sở hữu	38.124.440.000	38.124.440.000	38.124.440.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	476.432.814	405.180.747	2.311.389.864

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.

#### ❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Tài sản ngắn hạn	41.948.999.555	49.345.686.947	43.715.927.609

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

<b>TT</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>31/12/2020</b>	<b>30/06/2021</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	128.341.728	320.775.149	308.597.232
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.038.297.998	23.018.837.472	18.892.642.232
3	Hàng tồn kho	16.782.359.829	26.006.074.326	24.514.688.145
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>13.952.060.115</b>	<b>12.293.182.975</b>	<b>11.308.554.590</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.287.750.044	1.489.548.729	1.661.501.039
2	Tài sản cố định	12.651.952.237	10.797.281.746	9.630.469.718
3	Tài sản dài hạn khác	12.357.834	6.352.500	16.583.833
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55.901.059.670</b>	<b>61.638.869.922</b>	<b>55.024.482.199</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai*

Phần lớn nguồn vốn của Công ty được dùng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động, đảm bảo khả năng thanh khoản. Nhìn chung, vốn điều lệ và vốn kinh doanh đã được Công ty triệt để sử dụng một cách hợp lý cho các hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư các dự án.

**b) Trích khấu hao Tài sản cố định**

- Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Đối với tài sản cố định khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao được tính theo khung thời gian quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013, thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

<b>Nhóm tài sản</b>	<b>Thời gian khấu hao (năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-25 năm
Máy móc, trang thiết bị	3-8 năm
Phương tiện vận tải	7 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai*

**c) Mức lương bình quân**

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng quỹ lương (đồng)	6.941.000.000	8.370.200.000
2	Tổng số lao động (người)	70	65
3	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.262.000	10.731.000

*Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai*

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động Công ty ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành.

**d) Các khoản phải thu**

*Đơn vị: đồng*

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>25.038.297.998</b>	<b>23.018.837.472</b>	<b>18.892.642.232</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.782.931.226	23.639.371.166	19.054.517.157
Trả trước cho người bán ngắn hạn	512.193.510	3.300.000	418.920.796
Phải thu ngắn hạn khác	743.173.262	22.269.500	65.307.473
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(646.103.194)	(646.103.194)
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>1.287.750.044</b>	<b>1.489.548.729</b>	<b>1.661.501.039</b>
Phải thu dài hạn khác	1.287.750.044	1.489.548.729	1.661.501.039
<b>Tổng cộng</b>	<b>26.326.048.042</b>	<b>24.508.386.201</b>	<b>20.554.143.271</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai*

**Các khoản phải thu quá hạn, khó có khả năng thu hồi:**

Tên khách hàng	Giá gốc tại 31/12/2020	Giá trị trích lập dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Nguyên nhân
Chi nhánh dịch vụ Đường sắt Vinh	112.199.179	112.199.179	0	Các khoản công nợ này phát sinh trước năm 2003 (từ các HĐ cung cấp đá xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh). Đến nay đã quá hạn nhiều năm và không có khả năng thu hồi. Do đó, Công ty đã
Công ty cổ phần Đường bộ 230	260.388.000	260.388.000	0	
Xí nghiệp xây lắp 107	116.648.500	116.648.500	0	
Công ty cổ phần Công	156.867.515	156.867.515	0	



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

Tên khách hàng	Giá gốc tại 31/12/2020	Giá trị trích lập dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Nguyên nhân
trình giao thông 124				trích lập dự phòng toàn bộ 100%.
<b>Tổng cộng</b>	<b>646.103.194</b>	<b>646.103.194</b>	<b>0</b>	

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai*

**e) Các khoản phải trả**

*Đơn vị: đồng*

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>15.021.262.649</b>	<b>20.571.628.002</b>	<b>11.921.685.680</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	6.001.577.969	8.168.353.676	2.848.774.668
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	138.896.500	90.904.300	2.749.875.482
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.831.590.193	2.097.906.603	2.244.322.398
Phải trả người lao động	1.789.582.110	2.672.276.561	1.362.057.747
Phải trả ngắn hạn khác	1.980.694.239	7.147.733.137	2.107.098.962
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.114.345.000	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	164.576.638	394.453.725	609.556.423
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.278.924.207</b>	<b>2.537.621.173</b>	<b>2.666.966.655</b>
Phải trả dài hạn khác	80.000.000	80.000.000	80.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn	2.198.924.207	2.457.621.173	2.586.966.655
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.300.186.856</b>	<b>23.109.249.175</b>	<b>14.588.652.335</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai*

*Tình hình thanh toán các khoản nợ:*

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Đối với khoản dự phòng phải trả dài hạn, công ty trích trước tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ đá vôi Hoàng Mai B đến ngày 31/12/2020 căn cứ vào trữ lượng khai thác và thời hạn khai thác tại Giấy phép khai thác mỏ số 1091/QĐ/QLTN ngày 23/10/1995 của Bộ Công nghiệp Năng và Nghị định 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Hiện nay, công ty vẫn đang trong quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt phương án tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ đá này.

### f) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

#### ❖ Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Thuế giá trị gia tăng	356.364.788	18.797.545	349.028.022
Thuế thu nhập doanh nghiệp	317.160.137	979.425.750	624.747.995
Thuế tài nguyên	267.259.739	221.503.329	334.184.119
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	794.221.000	794.221.000	794.220.800
Thuế khác	13.401.903	13.401.903	38.311.386
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	83.182.626	70.557.076	103.830.076
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.831.590.193</b>	<b>2.097.906.603</b>	<b>2.244.322.398</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

### g) Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	164.576.638	394.453.725	609.556.423
	<b>Tổng cộng</b>	<b>164.576.638</b>	<b>394.453.725</b>	<b>609.556.423</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020, BCTC Quý 2/2021 của CTCP Đá Hoàng Mai

### h) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

## 2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
<b><u>Khả năng thanh toán (lần)</u></b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,79	2,4
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,68	1,13
<b><u>Cơ cấu vốn (%)</u></b>		
Nợ/Tổng tài sản	30,95	37,49
Nợ/Vốn chủ sở hữu	44,82	59,98
<b><u>Năng lực hoạt động (lần)</u></b>		
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,97	1,27
Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	1,35	1,63
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	2,97	2,74
<b><u>Khả năng sinh lời (%)</u></b>		
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	6,91	11,22
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	6,67	14,22
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	9,38	21,67
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	967	2.192

*Nguồn: Tính toán theo BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của CTCP Đá Hoàng Mai*

*Ghi chú: Giá vốn hàng bán năm 2019 được điều chỉnh tại BCTC kiểm toán năm 2020 (số dư đầu kỳ), do đó các chỉ tiêu kết quả kinh doanh của năm 2019 cũng được điều chỉnh lại.*

**3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành**

❖ **Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019**

➤ **Ý kiến kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY**

*Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:*

Tại ngày 31/12/2019, một số khoản công nợ phải thu khách hàng với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng khó có khả năng thu hồi, công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng giảm giá đối với các khoản công nợ này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng thêm là 1.555.814.708 đồng, đồng thời giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 phải tăng lên, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm đi tương

ứng.

### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### *Vấn đề cần nhấn mạnh:*

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2019, khoản “phải thu về ưu đãi cổ phần” với số tiền 565.924.523 đồng được trình bày ở khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” (mã số 136 trên Bảng cân đối kế toán). Đây là phần chênh lệch còn lại sau khi bù trừ giữa giá trị ưu đãi do phát hành cổ phiếu thấp hơn mệnh giá cho một số cổ đông là cán bộ công nhân viên với khoản kinh phí cổ phần hóa được Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (công ty mẹ) hỗ trợ, số tiền 607.030.477 đồng. Điều này đã làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn của công ty tăng lên số tiền 565.924.523 đồng.

Vấn đề cần nhấn mạnh nếu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

### **➤ Giải trình của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai về ảnh hưởng của việc ngoại trừ đã được tổ chức kiểm toán xác nhận:**

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY). Ngày 09/06/2021, UHY đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020 để đảm bảo kiểm toán viên ký báo cáo là kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán. UHY đã thực hiện bổ sung các thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy trình kiểm soát chất lượng áp dụng đối với các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2019. Theo đó:

- Ngoài thuyết minh bổ sung số 30 – Thông tin khác phần thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai kèm theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 không có sự khác biệt so với Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020.
- Ý kiến kiểm toán của UHY tại Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 không thay đổi so với Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020.

Theo đó, UHY đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với một số khoản công nợ phải thu khách hàng khó có khả năng thu hồi, cụ thể như sau: “*Tại ngày 31/12/2019, một số khoản công nợ phải thu khách hàng với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng khó có khả năng thu hồi, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng giảm giá đối với các khoản công nợ này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng thêm là 1.555.814.708 đồng, đồng thời giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 phải tăng lên, lợi nhuận chưa phân phối giảm đi tương ứng.*”

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

Tại ngày 31/12/2019, Công ty có các khoản công nợ phải thu quá hạn gồm:

<b>TT</b>	<b>Khách hàng</b>	<b>Số dư tại ngày 31/12/2019 (đồng)</b>	<b>Tình trạng quá hạn</b>
1	Ban điện Quỳnh Lưu (Ông Nguyễn Hữu Thập + Ông Nguyễn Đình Lam)	16.708.500	Trên 3 năm
2	Bùi Cao Thắng - Ga Quán hành	10.986.400	Trên 3 năm
3	Chi nhánh dịch vụ đường sắt Vinh	112.199.179	Trên 3 năm
4	Công ty công trình giao thông 423 (Ông Nguyễn Văn Tuấn)	6.180.349	Trên 3 năm
5	Công ty công trình giao thông 874	8.334.600	Trên 3 năm
6	Công ty TNHH Thanh Xuân	1.034.550	Trên 3 năm
7	Công ty 496	6.880.200	Trên 3 năm
8	Công ty cổ phần Xây dựng tổng hợp Bình Trị Thiên	218.600	Trên 3 năm
9	Công ty cổ phần Xây dựng Công trình và Đầu tư 120	623.966.391	Trên 3 năm
10	Công ty công trình đường sắt 2 - Đà Nẵng	702.800	Trên 3 năm
11	Công ty công trình giao thông 121	18.000.000	Trên 3 năm
12	Công ty công trình đô thị Vinh	4.500.000	Trên 3 năm
13	Công ty cầu 12 - Tổng công ty xây dựng 1	8.033.500	Trên 3 năm
14	Công ty TNHH 4A An Thành Phát	102.218	Trên 3 năm
15	Công ty TNHH MTV Trung An Khang	4.400.750	Trên 3 năm
16	Công ty TNHH Xuân Hòa Phát	2.671.100	Trên 3 năm
17	Công ty đường bộ 230	260.388.000	Trên 3 năm
18	Công ty công trình giao thông 124	156.867.515	Trên 3 năm
19	Lê Thạc Lam	5.000.000	Trên 3 năm
20	Nguyễn Đình Dương	2.535.000	Trên 3 năm
21	Trần Văn Bảo	4.317.100	Trên 3 năm
22	Ủy ban Nhân dân xã Quỳnh Vinh	26.808.000	Trên 3 năm
23	Xí nghiệp bê tông tươi – Công ty cơ giới và xây dựng	17.474.856	Trên 3 năm

**BẢN CÁO BÁO CHÁO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

TT	Khách hàng	Số dư tại ngày 31/12/2019 (đồng)	Tình trạng quá hạn
24	Xí nghiệp công trình ngầm (làm công trình lạch quèn)	5.510.100	Trên 3 năm
25	Xí nghiệp công trình ngầm (làm công trình Đô lương)	14.449.000	Trên 3 năm
26	Xí nghiệp công trình ngầm (làm công trình đường 3/2)	38.638.800	Trên 3 năm
27	Xí nghiệp vật liệu xây dựng – Công ty cầu Nghệ An	25.313.800	Trên 3 năm
28	Xí nghiệp xây dựng số 1 - Công ty xây dựng Hà Nội	6.853.500	Trên 3 năm
29	Xí nghiệp xây lắp 107	116.648.500	Trên 3 năm
30	Ông Nguyễn Văn Hoàng, ông Lê Văn Thành - Xí nghiệp công trình ngầm (Công ty xây dựng Lũng Lô)	40.183.000	Trên 3 năm
31	Đoạn quản lý giao thông thủy bộ Nghệ An	9.908.400	Trên 3 năm
	<b>Tổng</b>	<b>1.555.814.708</b>	

Đối với danh mục các khoản công nợ quá hạn nêu trên, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác thu hồi nợ, xem xét, đánh giá khả năng thu hồi và đưa ra đánh giá có khả năng thu hồi được toàn bộ các khoản công nợ này. Do đó, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo.

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty lãi 2.888.732.219 đồng. Nếu tính ảnh hưởng của khoản ngoại trừ nêu trên, thì Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty còn lại là: 1.332.917.511 đồng.

Như vậy, sau khi lượng hóa ảnh hưởng của khoản ngoại trừ, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 vẫn có lãi. Do đó ý kiến ngoại trừ tại Báo cáo tài chính năm 2019 không ảnh hưởng đến điều kiện chào bán theo quy định tại khoản 3 điều 20 Luật chứng khoán.

**Xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về giải trình của Công ty:**

“Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai. Theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021, chúng tôi có đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi tại thời điểm lập báo cáo với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng khó có khả năng thu hồi. Nếu Ban Giám đốc lập dự phòng giảm giá đối với các khoản công nợ này thì khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 tăng thêm là 1.555.814.708 đồng, đồng thời giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 tăng lên, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm đi tương ứng. Theo đó, nếu thực hiện điều chỉnh khoản dự phòng nêu trên, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

của Công ty là 1.332.917.511 đồng.

Chúng tôi xác nhận các nội dung giải trình số liệu và cung cấp thông tin chi tiết về các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai tại Văn bản số 100/2021/CV-ĐHM ngày 15/7/2021 là phù hợp với các tài liệu và thông tin tài chính mà Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai đã cung cấp cho chúng tôi trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019”.

### ❖ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

#### ➤ Ý kiến kiểm toán - Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### ➤ Giải trình của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai về việc:

##### (i) Một số chỉ tiêu được điều chỉnh hồi tố tại thuyết minh Mục số 30 (Số liệu so sánh)

Trong Báo cáo tài chính năm 2020, một số chỉ tiêu trình bày trong báo cáo tài chính năm 2019 đã được điều chỉnh do Công ty điều chỉnh hồi tố chi phí tiền cấp quyền khai thác mỏ đá Hoàng Mai.

Năm 2019, Công ty đã tạm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản căn cứ theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/07/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tổng số tiền cấp quyền phải nộp cho giai đoạn từ ngày 01/07/2011 đến ngày 31/12/2025 là 3.751.106.000 đồng. Công ty bắt đầu hạch toán chi phí từ năm 2019 với số tiền là 770.316.200 đồng và dự kiến hạch toán toàn bộ số tiền còn lại (2.980.789.800 đồng) vào chi phí năm 2020.

Tuy nhiên, khi lập báo cáo tài chính cho năm 2020, Công ty đã xác định lại chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từng năm: từ năm 2011 (ngày 01/07/2011) đến năm 2019 để hạch toán điều chỉnh lại giá vốn các năm trước. Kết quả này dẫn đến, Công ty phải điều chỉnh hồi tố lại báo cáo tài chính các năm 2019 trở về trước để:

- Ghi nhận chi phí tiền cấp quyền khai thác vào giá vốn từ năm 2011 đến năm 2018 là: 1.940.227.241 đồng;
- Ghi nhận chi phí tiền cấp quyền khai thác vào giá vốn năm 2019: 258.696.966 đồng.

Do đó dẫn đến điều chỉnh các khoản mục sau đây:

Chỉ tiêu	Mã số	Điều chỉnh lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước	Nguyên nhân điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã số</b>	<b>Điều chỉnh lại</b>	<b>Đã trình bày trên báo cáo năm trước</b>	<b>Nguyên nhân điều chỉnh</b>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1.831.590.193	2.887.627.995	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm do điều chỉnh khoản mục theo đổi tiền cấp quyền khai thác mỏ từ khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước sang khoản mục Dự phòng phải trả dài hạn, số tiền: 770.316.200 đồng.</li> <li>- Giảm do điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm do Công ty điều chỉnh hồi tố lại giá vốn các năm 2019 và năm 2018 trở về trước liên quan đến tiền cấp quyền khai thác mỏ, số tiền: 285.721.602 đồng.</li> </ul>
Dự phòng phải trả dài hạn	342	2.198.924.207	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng do điều chỉnh khoản mục theo đổi tiền cấp quyền khai thác mỏ từ khoản mục Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước sang khoản mục Dự phòng phải trả dài hạn, số tiền: 770.316.200 đồng.</li> <li>- Tăng do ghi nhận bổ sung tiền cấp quyền khai thác mỏ các năm trước còn trích thiếu, số tiền: 1.428.608.007 đồng.</li> </ul>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	476.432.814	1.619.319.219	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do Công ty điều chỉnh giá vốn các năm 2019 và năm 2018 trở về trước liên quan đến tiền cấp quyền khai thác mỏ, số tiền: 1.428.608.007 đồng.</li> <li>- Tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do điều chỉnh giảm thuế TNDN tương ứng với các nghiệp vụ trên, số tiền: 285.721.602 đồng.</li> </ul>
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Giá vốn hàng bán	11	43.610.901.200	44.122.520.434	- Giảm do Công ty điều chỉnh giảm tiền cấp quyền khai thác mỏ ghi nhận thừa trong năm 2019, số tiền: 511.619.234 đồng.
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	499.360.269	785.081.871	- Giảm do điều chỉnh lại thuế TNDN tương ứng với điều chỉnh giá vốn hàng bán nêu trên, số tiền: 285.721.602 đồng.

Việc điều chỉnh các khoản mục nêu trên là phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

(ii) Các vấn đề ngoại trừ của BCTC năm 2019 đã được xử lý:

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY). Ngày 09/06/2021, UHY đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020. Trong đó, ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai kèm theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 không có sự khác biệt so với Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo kiểm toán số 308/2020/BCKT-UHY ngày 17/2/2020.

Theo Báo cáo kiểm toán số 363/2021/UHY-BCKT ngày 09/06/2021 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY phát hành, kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng đối với một số khoản công nợ phải thu khách hàng khó thu hồi với tổng số tiền 1.555.814.708 đồng. Diễn biến việc thu hồi nợ và đánh giá khả năng thu hồi đối với các khoản nợ phải thu này trong năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số đối tượng nợ	Số tiền (đồng)
1	Tổng số công nợ phải thu khó đòi	31	1.555.814.708
1.1	Đã thu hồi trong năm 2020	26	285.745.123
1.2	Trích lập dự phòng trong năm 2020	4	646.103.194
1.3	Đã thu hồi trong quý I/2021	1	623.966.391

(Danh mục chi tiết đính kèm công văn này)

- Số tiền đã thu hồi được trong năm 2020 là 285.745.123 đồng
- Căn cứ vào tình hình thu hồi nợ, kết quả đánh giá khả năng thu hồi nợ trong năm 2020 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2020 (ngày 31/12/2020), Công ty đã đánh giá chỉ một số đối tượng nợ phải thu với giá trị là 646.103.194 đồng có khả năng xảy ra tổn thất cho Công ty trong việc thu hồi nợ. Các khoản nợ phải thu này đã được Công ty đánh giá trích dự phòng bằng 100% giá trị vào chi phí trong năm 2020 mà không điều chỉnh hồi tố lại năm 2019 trở về trước. Do giá trị dự phòng cần điều chỉnh hồi tố lại năm 2019 là 646.103.194 đồng không còn lớn hơn mức trọng yếu nên Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã không tiếp tục nêu ngoại trừ về vấn đề này.
- Số tiền đã thu hồi trong quý 1/2021 (tính đến 23/03/2021) là 623.966.391 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 23/03/2021, các vấn đề ngoại trừ của năm 2019 đã được xử lý. Việc xử lý ý kiến ngoại trừ nêu trên phù hợp theo quy định của các chuẩn mực kiểm toán nên AASC đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần cho Báo cáo tài chính năm 2020.

➤ **Xác nhận của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC về giải trình của Công ty:**

“Chúng tôi xác nhận các nội dung giải trình số liệu và cung cấp thông tin chi tiết về các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai tại Văn bản số 101/2021/CV-ĐHM ngày 15/7/2021 là

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

phù hợp với các tài liệu và thông tin tài chính mà Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai đã cung cấp cho chúng tôi trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020”.

### 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong những năm quá khứ và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	74.462	75.000	0,72%
Lợi nhuận sau thuế	8.358	8.500	1,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	11,22%	11,33%	0,11%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	21,67%	17,36%	-4,31%
Tỷ lệ cổ tức	16,5%	10%	-6,5%

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 của CTCP Đá Hoàng Mai*

#### ❖ Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2021, HĐQT công ty đã đưa ra các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

#### a. Công tác kế hoạch, kỹ thuật, công nghệ, chất lượng

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các Công ty Quản lý Đường sắt để tham gia đấu thầu và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm Đá dăm 2,5x5 và Tà vệt bê tông dự ứng lực TN1...
- Đẩy nhanh thực hiện các hợp đồng xây lắp đã ký kết, đáp ứng tiến độ và đảm bảo chất lượng;
- Đẩy nhanh khảo sát mặt bằng, điều tra mỏ vật liệu để chuẩn bị cho việc thi công các gói thầu.

#### b. Công tác vật tư, thiết bị

- Mua các loại vật tư kỹ thuật kịp thời phục vụ sản xuất.
  - Thực hiện cung ứng vật tư đúng trình tự thủ tục, đáp ứng tốt yêu cầu về chất lượng.
  - Quan tâm kiểm tra, quản lý các loại vật tư kỹ thuật, vật tư thi công, bảo đảm việc cung ứng, sử dụng hợp lý, nâng cao hiệu quả.
  - Chú trọng công tác quản lý phương tiện, thiết bị. Các loại thiết bị phải được theo dõi, cập nhật thường xuyên tình trạng kỹ thuật, phục vụ việc lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, kịp thời sửa chữa hư hỏng, nâng cao hiệu quả sử dụng.
- c. *Trong hoạt động kinh doanh*
- Đẩy mạnh các đầu mối kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
  - Duy trì sản lượng và nâng cao sản lượng sản xuất.
  - Đẩy mạnh ký kết các hợp đồng có giá trị lớn, thành phẩm chất lượng cao.
- d. *Trong hoạt động sản xuất:*
- Nghiên cứu đẩy mạnh công nghệ, tiếp cận các công nghệ sản xuất mới, tối ưu hóa năng suất, chi phí đầu ra sản phẩm.
  - Chuẩn hóa các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng thành phẩm.
  - Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp.
- e. *Trong quản lý điều hành*
- Tăng cường các mối quan hệ với chủ đầu tư và các đối tác để tham gia các gói thầu và ký kết các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm công nghiệp. Tiếp cận với các dự án, công trình để tìm kiếm việc làm về xây lắp.
  - Chỉ đạo thanh toán thu hồi vốn, khối lượng hoàn thành và tiêu thụ đến đâu thu hồi vốn ngay đến đó, huy động tối đa các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh.
  - Đầu tư có chọn lọc, ưu tiên đầu tư thiết bị công nghệ phục vụ sản xuất chính trên cơ sở cân đối được vốn và phát huy cao nhất hiệu quả đầu tư.
  - Duy trì kỷ luật, kỷ cương, thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, chất lượng công trình, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn lao động.
  - Rà soát toàn bộ các chi phí: cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm giảm chi phí hoạt động cho Công ty.
  - Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.
  - Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

ban hành.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

### 5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Công ty xây dựng dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh các năm quá khứ, cùng với việc phân tích chi tiết thị trường tiêu thụ các sản phẩm dịch vụ của công ty (bao gồm thị trường nguyên liệu đá xây dựng, thị trường xây lắp ngành đường sắt) trong năm 2021 và những năm tới. Có thể thấy, ban lãnh đạo của Công ty đã có những nỗ lực tìm ra hướng đi mới, đẩy mạnh vào công nghệ sản xuất sản phẩm, giảm thiểu chi phí để tăng năng suất sản phẩm. Đây có thể coi là bước đi đúng đắn đối với Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai trong giai đoạn sắp tới.

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư

## VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

### 1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai là doanh nghiệp được hình thành từ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

### 2. Thông tin về cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Tại thời điểm 14/05/2021		Dự kiến sau đợt chào bán	
		Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	3.350.000	87,87%	3.350.000	59,69%

Nguồn: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

### ❖ Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt:

Năm thành lập: 1973 (tiền thân là doanh nghiệp nhà nước)

Giấy ĐKKD số 0103008002 cấp lần đầu ngày 25/05/2005, thay đổi lần 19 ngày 14/01/2020 với mã số doanh nghiệp mới là 3300101075 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 33 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính: Xây lắp, dịch vụ, thương mại

Vốn điều lệ: 154.573.830.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Võ Văn Phúc – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm TGD

Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 3.350.000 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 87,87%

Tỷ lệ biểu quyết tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: 87,87%

Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai:

- Tạ Hữu Diễn – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: đại diện sở hữu 2.350.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 61,64% vốn điều lệ
- Nguyễn Duy Ánh – Giám đốc Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai: đại diện sở hữu 1.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 26,23% vốn điều lệ

Các giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết nhưng chưa thực hiện giữa Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai và Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt:

- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 521/HĐXL-2020 ngày 04/09/2020 về việc thi công công trình khu gian Trường Lâm – Hoàng Mai phân đoạn (Km 238+400 -:- Km 245+100), gói thầu số 5 thuộc dự án Cải tạo nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh. Tổng giá trị hợp đồng là 37.206.173.000 đồng. Giá trị đã hạch toán doanh thu năm 2020 là 15.485.654.545 đồng.
- Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 106/HĐXL-2021 ngày 03/02/2021 về việc thi công công trình Ga Suối Vắn Km 1567+720, gói thầu số 19 – Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Km 1540+815 đến Km 1568+400 thuộc tỉnh Bình Thuận, thuộc Dự án Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh. Tổng giá trị hợp đồng là 24.118.762.000 đồng.

### Danh sách người có liên quan đến Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

TT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông lớn	Tại thời điểm 14/05/2021		Dự kiến sau đợt chào bán	
			Số lượng CP	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng CP	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	0	0%	0	0%

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

2.	Mai Thanh Phương	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
3.	Võ Văn Phúc	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	0%	0	0%
4.	Phạm Hồng Thắng	Thành viên HĐQT độc lập Chủ tịch UBKT	0	0%	0	0%
5.	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	0	0%	0	0%
6.	Kiều Nghị	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	0	0%

Nguồn: CTCP Đá Hoàng Mai

### 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

#### 3.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Nguyễn Hải Trung	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông: Nguyễn Duy Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### a) Ông Tạ Hữu Diễn - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Tạ Hữu Diễn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/1/1961
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 266 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 027061000095 cấp ngày 17/2/2021 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Điện thoại liên hệ: 02435145715
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cảnh sát nhân dân
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tổng công ty

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Công trình đường sắt

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1981-1985	Đoàn chuyên gia K79 Campuchia	Trợ lý chính trị
1985-1988	C22 Bộ Công an	Cán bộ
1988-2003	Công ty hỗ trợ PT dân tộc miền núi (Ủy ban Dân tộc)	Giám đốc
2004-2018	CTCP Thu ngân	Giám đốc
T4/2018-T6/2019	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	Phó Chủ tịch HĐQT
T6/2019-nay	Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt	Chủ tịch HĐQT
T5/2021-nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Chủ tịch HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: 2.350.000 cổ phần, tương đương 61,64% vốn điều lệ của Công ty (đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	0	0	0
2	Thù lao	0	0	0

Ông Tạ Hữu Diễn mới được bổ nhiệm làm chủ tịch HĐQT Công ty từ tháng 05/2021 nên chưa phát sinh thù lao, tiền lương, tiền thưởng trong 02 năm liền trước và đến thời điểm hiện tại.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

### b) Ông Nguyễn Hải Trung - Thành viên HĐQT độc lập

1. Họ và tên: Nguyễn Hải Trung
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/8/1970
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 145180531 cấp ngày: 18/09/2011 tại: CA Hưng Yên
8. Điện thoại liên hệ: 0948282968
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Địa chất
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh Nghệ An kiêm Giám đốc Điều hành mỏ Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1990-2001	Xí nghiệp Hậu Cần – Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ kỹ thuật
2001-2008	Đoàn địa chất 203- Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ thực địa
2008-2010	Đoàn địa chất 204- Liên đoàn địa chất Miền Bắc	Cán bộ thực địa
2006-2010	Dự án khai thác vàng của nhà đầu tư Australia tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Quản lý
2010- nay	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	Giám đốc Chi nhánh Nghệ An kiêm Giám đốc Điều hành mỏ
Từ tháng 01/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Cẩm	Tổng Giám đốc
Từ tháng 5/2021 – nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: Không



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	0	0	0
2	Thù lao	0	0	0

Ông Nguyễn Hải Trung mới được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Công ty từ tháng 05/2021 nên chưa phát sinh thù lao, tiền lương, tiền thưởng trong 02 năm liền trước và đến thời điểm hiện tại.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### c) Ông Nguyễn Duy Ánh - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Ánh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 01/10/1975

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Bắc Mỹ - Phường Quỳnh Thiện – Thị xã Hoàng Mai – Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 182016831 cấp ngày: 20/11/2010 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 02383664260

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/1997- 11/2002	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng kế toán tài vụ
12/2002 – 10/2011	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG**

11/2011- 7/2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
8/2015-7/2017	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Trưởng phòng tài chính – kế toán
8/2017-12/2017	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Giám đốc Công ty
01/2018-4/2021	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
5/2021 đến nay	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT – Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 148.617 cổ phần, chiếm 3,89% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 1.000.000 cổ phần, chiếm 26,23% vốn điều lệ (đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt)
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	228.074.881	262.822.309	131.563.773
2	Thù lao	150.000.000	260.000.000	0

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Xuân Trí	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Bình	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

### a) Ông Phạm Xuân Trí – Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Phạm Xuân Trí
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 10/3/1990
4. Nơi sinh: Nghệ An
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 46 Phùng Phúc Kiều, Khối Tân Thành II, Phường Lê Mao, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 186968355 cấp ngày: 02/8/2012 tại CA tỉnh Nghệ An
8. Điện thoại liên hệ: 0359986789
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2012-2015	Suncall Technology Vietnam	Chuyên viên phòng XNK
2015-2019	CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp
Tháng 09/2019-nay	Công ty cổ phần sản xuất và công nghệ nhựa Pha Lê	Phó Ban Tài chính
Tháng 11/2019-nay	Công ty cổ phần Sản xuất và công nghệ nhựa Pha Lê	Kế toán trưởng kiêm Phó Ban Tài chính
Tháng 5/2021-nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Trưởng Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: Không
  - Sở hữu đại diện: Không
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	0	0	0
2	Thù lao	0	0	0

Ông Phạm Xuân Trí mới được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty từ tháng 05/2021 nên chưa phát sinh thù lao, tiền lương, tiền thưởng trong 02 năm liền trước và đến thời điểm hiện tại.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### b) Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bình

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 25/3/1978

4. Nơi sinh: Nghệ An

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 182147559 cấp ngày: 21/12/2015 tại CA tỉnh Nghệ An

8. Điện thoại liên hệ: 02383664260

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1999-T4/2021	XN Đá Hoàng Mai, nay là Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Nhân chính, phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, phòng Vật tư – Thiết bị.
T5/2021 – nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 9.469 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông,

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	125.396.370	143.818.645	70.051.600
2	Thù lao	0	0	0

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### c) Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 03/6/1980

4. Nơi sinh: Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 11B phường Láng Hạ, Q Đống Đa, TP Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 040180000853

8. Điện thoại liên hệ: 0988708568

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
T7/2002 -T4/2016	Công ty CP Tổng công ty công trình đường sắt	Kế toán viên
T4/2016 – T7/2019	Công ty CP Tổng công ty công trình đường sắt	Trưởng ban kiểm soát
T7/2019 – T10/2020	Công ty CP Tổng công ty công trình đường sắt	Trưởng văn phòng Hội đồng quản trị.
T10-2020 - nay	Công ty CP Tổng công ty công trình đường sắt	Kế toán trưởng
05/2021 – nay	CTCP Đá Hoàng Mai	Thành viên Ban kiểm soát

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: Không

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	0	0	0
2	Thù lao	0	0	0

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền mới được bổ nhiệm làm thành viên Ban kiểm soát Công ty từ tháng 05/2021 nên chưa phát sinh thù lao, tiền lương, tiền thưởng trong 02 năm liền trước và đến thời điểm hiện tại.

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3.3. Danh sách Ban Giám đốc và các chức danh Quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Duy Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Nguyễn Nhật Cường	Phó Giám đốc
3	Tạ Thanh Tùng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Trọng Thành	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

a) Ông Nguyễn Duy Ánh – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

(Thông tin tại mục Thành viên HĐQT)

b) Ông Nguyễn Nhật Cường - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Cường

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 25/12/1967

4. Nơi sinh: Nghệ An

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, Phường Quỳnh thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.
7. CMND/CCCD: 181476462 cấp ngày: 26/8/2006 tại Công an tỉnh Nghệ An
8. Điện thoại liên hệ: 02383664260
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2001	Cán bộ kỹ thuật khai thác mỏ - XN Đá Hoàng mai	Cán bộ kỹ thuật
2001-2003	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Đội trưởng đội khai thác
2003- 2006	Xí nghiệp Đá Hoàng Mai	Phó phòng kỹ thuật
2006 - 2015	Công ty TNHH MTV Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc
2015 - nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 15.039 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện: Không
  - Sở hữu của người có liên quan: Không
15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không
16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty: Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	168.148.653	171.566.616	88.209.077
2	Thù lao	0	0	0

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**c) Ông Tạ Thanh Tùng – Phó Giám đốc**

1. Họ và tên: Tạ Thanh Tùng

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/06/1975

4. Nơi sinh: Phú Thọ

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Đường Nguyễn Văn Trỗi - Khối Tân Thành, Phường Quỳnh Thiện, Thị Xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An

7. CMND/CCCD: 131319024 cấp ngày: 22/06/2010 tại Công an tỉnh Phú Thọ

8. Điện thoại liên hệ: 02383664260

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 -1999	Công ty cổ phần 793	Công nhân
2001-2004	Công ty cổ phần 796	Nhân viên Phòng Kỹ Thuật - Kế hoạch
2004-T5/2009	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Nhân viên Phòng Kỹ Thuật - Kế hoạch
T5/2009-nay	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 7.798 cổ phần, chiếm 0,2% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của thành viên Ban Giám đốc đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng



## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	167.704.768	177.916.403	99.229.077
2	Thù lao	0	60.000.000	0

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### d) Ông Nguyễn Trọng Thành – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/01/1974
- Nơi sinh: Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
- Chứng minh thư nhân dân/CCCD số: 181973031 cấp ngày: 24/8/2015 tại CA tỉnh Nghệ An
- Điện thoại liên hệ: 02383664260
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1994-10/2002	Công ty Đá Hoàng Mai	Nhân viên phòng Kế toán
11/2002-7/2013	Công ty Đá Hoàng Mai	Phó phòng Tài chính – Kế toán
8/2013- 7/2017	Công ty Đá Hoàng Mai	Phó phụ trách phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
8/2017 đến nay	Công ty Đá Hoàng Mai	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:

- Sở hữu cá nhân: 26.014 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không

15. Thông tin về những người có liên quan của Kế toán trưởng đồng thời là cổ đông, người nội bộ

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG

của Công ty: Không

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

17. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác nhận được từ Công ty:

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Lũy kế đến Quý II/2021
1	Tiền lương, tiền thưởng	149.930.154	180.640.770	88.393.692
2	Thù lao	70.000.000	120.000.000	0

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

#### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

#### 2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

#### 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Số lượng cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng: 1.800.000 cổ phiếu

#### 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

18.000.000.000 đồng

#### 5. Giá chào bán dự kiến

15.200 đồng/ cổ phiếu

#### 6. Phương pháp tính giá

##### ❖ Nguyên tắc, căn cứ xác định giá chào bán

##### • Giá trị sổ sách của cổ phiếu CTCP Đá Hoàng Mai

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của CTCP Đá Hoàng Mai. Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của CTCP Đá Hoàng Mai được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị vốn chủ sở hữu của CTCP Đá Hoàng Mai tại 31/12/2020 là 38.529.620.747 đồng.

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 3.812.444 cổ phiếu.

Vậy, giá trị của cổ phiếu CTCP Đá Hoàng Mai khi tính theo phương pháp tài sản ròng là:

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

$$\text{Giá trị 1 cổ phiếu} = \frac{38.529.620.747}{3.812.444} = 10.106 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

### • Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của CTCP Đá Hoàng Mai được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các doanh nghiệp cùng ngành mà CTCP Đá Hoàng Mai có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Giá trị P/B của một số doanh nghiệp niêm yết cùng ngành:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Mã CK	Tên công ty	Giá đóng cửa 12/05/2021	BVS tại 31/12/2020	P/B
1	STV	Công ty cổ phần Chế tác Đá Việt Nam	10.900	18.957	0,57
2	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	27.300	12.993	2,10
3	KHD	CTCP Khai thác, Chế biến khoáng sản Hải Dương	9.900	13.207	0,75
4	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	90.300	24.111	3,75
5	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	57.700	37.200	1,55
<b>P/B bình quân</b>					<b>1,74</b>

Nguồn: tính toán từ BCTC năm 2020 đã được kiểm toán của các công ty

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020, giá trị của cổ phiếu CTCP Đá Hoàng Mai khi tính theo phương pháp P/B như sau:

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVS)	đồng/cổ phiếu	10.106
P/B bình quân đại diện ngành	Lần	1,74

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

Diễn giải	Đơn vị	Giá trị
Giá cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	17.629

- **Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = \text{EPS} * \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu ( theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các doanh nghiệp cùng ngành mà CTCP Đá Hoàng Mai có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Cụ thể giá trị của cổ phiếu CTCP Đá Hoàng Mai khi tính theo phương pháp P/E:

(Đơn vị giá trị: đồng)

TT	Mã CK	Tên công ty	Giá đóng cửa 12/05/2021	EPS 2020	P/E
1	STV	Công ty cổ phần Chế tác Đá Việt Nam	10.900	1.088	10,02
2	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	27.300	4.648	5,87
3	KHD	CTCP Khai thác, Chế biến khoáng sản Hải Dương	9.900	1.888	5,24
4	VCS	Công ty cổ phần VICOSTONE	90.300	8.251	10,94
5	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	57.700	6.684	8,63
<b>P/E bình quân</b>					<b>8,14</b>

*Nguồn: tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2020 của các công ty*

Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) của CTCP Đá Hoàng Mai cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 là: 2.192 đồng/cổ phiếu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

Giá trị cổ phần theo phương pháp P/E:  $8,14 \times 2.192 = 17.848$  đồng/cp

- **Giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng**

Giá chào bán được xác định bằng giá bình quân gia quyền của 3 phương pháp tính giá nêu trên:

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

TT	Phương pháp tính giá	đồng/cổ phiếu	Giá cổ phiếu
1	Giá trị sổ sách	đồng/cổ phiếu	10.106
2	Phương pháp P/B	đồng/cổ phiếu	17.629
3	Phương pháp P/E	đồng/cổ phiếu	17.848
	<b>Giá bình quân (đã làm tròn)</b>	đồng/cổ phiếu	<b>15.200</b>

### ❖ Xác định giá chào bán

Hội đồng quản trị quyết định mức giá chào bán là: **15.200 đồng/cổ phiếu**.

### 7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho nhà đầu tư sẽ được phân phối thông qua đại lý phân phối là Tổ chức tư vấn sau khi nhận được giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN.

Đại lý phân phối: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trách nhiệm của đại lý phân phối:

- Cung cấp và tiếp nhận bộ hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư
- Hướng dẫn nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu của Công ty
- Gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phần của nhà đầu tư cho Tổ chức chào bán sau ngày kết thúc đợt chào bán
- Các công việc khác có liên quan để quá trình chào bán diễn ra thành công.

Trong trường hợp số lượng cổ phần đăng ký mua lớn hơn số lượng cổ phần chào bán, cổ phiếu sẽ được phân phối tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng cá nhân/tổ chức. Công ty sẽ hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

### 8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 1.000 cổ phiếu
- Thời hạn mua: Dự kiến trong năm 2021 sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của UBCKNN.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của tổ chức phát hành
- Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu: theo thông báo tại Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai.

#### - Trình tự đăng ký mua cổ phiếu

##### ➤ Bước 1: Đăng ký mua cổ phiếu

- Nhà đầu tư tham gia đăng ký mua cổ phiếu tại các địa điểm đăng ký theo Thông báo Hướng

đẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ban hành

- Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu: Giấy đăng ký mua cổ phiếu, bản photo CMND/ CCCD/ Hộ chiếu. Mẫu giấy đăng ký mua cổ phiếu, số lượng, quy cách Hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu theo Thông báo Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ban hành. (Nhà đầu tư cần mở tài khoản chứng khoán để nhận cổ phiếu được phân phối của đợt chào bán)

➤ *Bước 2: Thanh toán tiền mua cổ phiếu*

- Nhà đầu tư nộp tiền đặt mua tương ứng với số lượng cổ phiếu đăng ký mua vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo đúng quy định sau
  - ✓ Số tài khoản: 51510000600509
  - ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Phú Diễn
  - ✓ Người thụ hưởng: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai
- Hướng dẫn nộp tiền, thời hạn nộp tiền theo Thông báo Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ban hành.

➤ *Bước 3: Thanh toán tiền mua cổ phiếu*

Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai sẽ gửi thông báo xác nhận đặt mua thành công đến từng nhà đầu tư (theo hình thức trực tuyến hoặc theo địa chỉ trên Giấy đăng ký mua cổ phiếu) với nguyên tắc sau:

Tổng số lượng đặt mua được xác định dựa trên khối lượng cổ phiếu nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản phong tỏa

Nếu Tổng số lượng đặt mua không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu được phép chào bán, nhà đầu tư sẽ được xác nhận mua thành công toàn bộ số lượng cổ phiếu đã thanh toán tiền mua

Nếu Tổng số lượng đặt mua vượt quá số lượng cổ phiếu được phép chào bán, nhà đầu tư sẽ được phân bổ số lượng cổ phiếu như sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu được phân bổ} = \frac{\text{Số lượng cổ phiếu đã thanh toán tiền mua} \times \text{Tổng số lượng cổ phiếu được phép chào bán}}{\text{Tổng số lượng đặt mua}}$$

Sau khi kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư sẽ được phân bổ số lượng cổ phiếu theo kết quả chào bán, số tiền chênh lệch (nếu có) giữa số tiền mua cổ phiếu đã thanh toán và giá trị đặt mua thành công theo quy định cụ thể tại Bước 4.

Quy định làm tròn số lượng cổ phiếu được phân bổ: Số lượng cổ phiếu được phân bổ bị lẻ sẽ được làm tròn xuống.

*Ví dụ: Số lượng cổ phiếu Nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên là 1.820,5 cổ phiếu thì theo quy định làm tròn, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được mua được làm tròn là 1.820 cổ phiếu*

Khoản tiền mà nhà đầu tư được hoàn trả được gọi là Khoản tiền nhận lại

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

### ➤ Bước 4. Nhận lại Khoản tiền nhận lại

Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai sẽ thực hiện hoàn trả cho nhà đầu tư theo thông tin tài khoản ngân hàng trên Giấy Đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (thời gian cụ thể theo Thông báo Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ban hành). Trường hợp tài khoản ngân hàng đã đăng ký không thể nhận tiền, Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai sẽ thực hiện thông báo và tạm lưu khoản tiền Nhận lại của nhà đầu tư trên tài khoản phong tỏa đến khi nhận được thông báo chỉ dẫn mới của nhà đầu tư

### ➤ Bước 5. Nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần

Nhà đầu tư đặt mua thành công cổ phiếu trong đợt chào bán tiên hành nhận Giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu theo Thông báo Hướng dẫn thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai ban hành.

## 9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Sau khi nhận giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, HĐQT Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai sẽ làm việc với Tổ chức tư vấn để thực hiện việc chào bán. Lịch trình chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng sau khi công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Công bố thông tin theo quy định	D
2	Triển khai công tác chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	D+1 đến D+20
3	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+1 đến D+20
4	HĐQT xử lý cổ phiếu còn dư (nếu có)	D+21 đến D+23
5	Thông báo kết quả đặt mua cho nhà đầu tư	D+23
6	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	D+24 đến D+25
7	Hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán	D+26 đến D+29

- Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán chứng khoán khi được UBCKNN chấp thuận.

## 10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán thông qua hình thức chào bán ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng.

Cổ phiếu không phân phối hết sau khi chào bán ra công chúng được Hội đồng quản trị phân phối cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Số tài khoản: 51510000600509

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh Phú Diễn

Người thụ hưởng: Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai

**12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành**

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà phát luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**13. Hủy bỏ đợt chào bán**

Đợt chào bán bị hủy bỏ trong trường hợp việc phân phối không đáp ứng điều kiện tối thiểu 15% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai phải được bán cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn.

Phương án hoàn trả tiền cho nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu trong trường hợp đợt chào bán bị hủy bỏ: Trong trường hợp UBCKNN quyết định hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định tại Điều 28 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy bỏ, công ty sẽ công bố việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và thu hồi chứng khoán đã phát hành, đồng thời hoàn trả tiền cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ.

Công ty cam kết thực hiện đúng quy định nêu trên. Trong trường hợp quá hạn nêu trên, số tiền nhà đầu tư đã nộp thanh toán tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa sẽ được tính lãi với lãi suất 8%/ năm kể từ ngày sau thời hạn hoàn trả tiền cho nhà đầu tư (sau 15 ngày kể từ ngày đợt chào bán bị hủy bỏ) đến thời điểm Công ty thực hiện hoàn trả tiền cho nhà đầu tư. Số tiền thanh toán mua cổ phiếu và lãi sẽ được Công ty hoàn trả vào tài khoản ngân hàng theo thông tin đăng ký tại Giấy đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư.

**14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật: 0%

Cổ phiếu của Công ty chưa được đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam. Theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 14/05/2021, Công ty có 65 cổ đông, trong đó không có cổ đông nước ngoài.

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đúng quy định tại Khoản 1 Điều này, công ty không xác nhận chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư trong nước.

Trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng này, Công ty chỉ chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư trong nước. Công ty không chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, không nhận hồ sơ đăng ký mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài.



Trường hợp phát sinh cổ phiếu còn dư do không chào bán hết sau khi chào bán ra công chúng, thì Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối số cổ phiếu còn dư này cho nhà đầu tư trong nước khác.

Đối với các trường hợp phát sinh khác, trong quá trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phân phối cổ phiếu còn dư của đợt chào bán, Hội đồng quản trị sẽ đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

### **15. Các loại thuế có liên quan**

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức ... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **a) Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
  - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
  - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

#### **b) Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần

## BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

### 16. Thông tin về các cam kết

- Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt, với tư cách là cổ đông lớn duy nhất (nắm giữ 87,87%) cam kết nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai cam kết triển khai đăng ký niêm yết cổ phiếu (nếu đủ điều kiện niêm yết) trên Sở Giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom (nếu không đủ điều kiện niêm yết) trong thời hạn 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

### 17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

## VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng kèm theo niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán nhằm gia tăng tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi và đa dạng hóa phương thức huy động vốn trên thị trường chứng khoán.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 27.360.000.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 27.360.000.000 đồng, được sử dụng cho các mục đích sau đây với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Đầu tư tài sản cố định, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	9.227.000.000	Quý 4/2021

**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG**

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
	- Dây chuyền nghiền sàng đá (Công suất 100 - 250 tấn/h; xuất xứ Trung Quốc) + lắp đặt + làm mặt bằng	4.500.000.000	Quý 4/2021
	- Máy nén khí TMPM 75A (Công suất 55KW; Xuất xứ Trung Quốc) - Máy khoan BMK4: 02 bộ + đường điện	500.000.000	Quý 4/2021
	- Xe: XE BEN HOWO 3 CHAN THUNG HD MAY 380HP EU5: số lượng 03 chiếc Đơn giá: 1.409.000.000/chiếc	4.227.000.000	Quý 4/2021
<b>2</b>	<b>Bổ sung vốn lưu động</b>	<b>18.133.000.000</b>	<b>Quý 3+4 /2021</b>
	- Mua (dầu máy, nhiên liệu đầu vào, Thanh toán tiền điện.)	2.500.000.000	Quý 3+4/2021
	- Mua Vật tư sản xuất tà vẹt ( Thép D6 dự ứng lực, xi măng, cát, Thép D3+D4, phụ gia, lõi nhựa xoắn, vật liệu nổ sản xuất đá	10.500.000.000	Quý 3+4/2021
	- Trả lương cán bộ công nhân viên	5.133.000.000	Quý 3+4/2021
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>27.360.000.000</b>	

Trong trường hợp thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh.

**X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC**



Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3824 1990

Fax: 024 3825 3973

Website: <http://www.aasc.com.vn>

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**



Địa chỉ: Tầng 5 Tháp B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024 5678 3999

Fax: 024 3755 7446

Website: <https://www.uhy.vn/vi>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ HOÀNG MAI

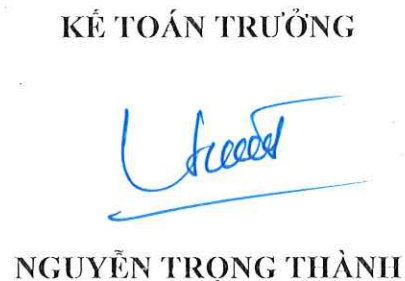


GIÁM ĐỐC



NGUYỄN DUY ÁNH

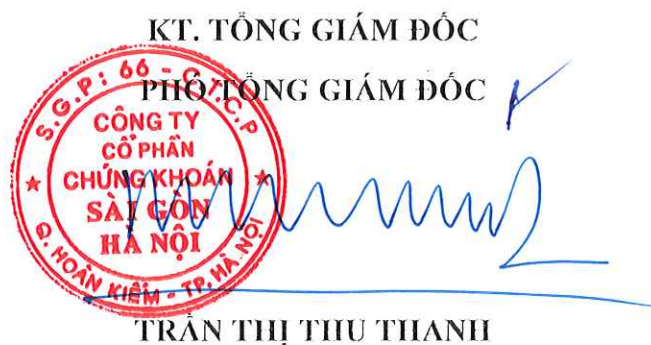
KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN TRỌNG THÀNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THẠNH